

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026 (KHÓA TS NĂM 2022,2023, 2024)
TỪ NGÀY 08/12/2025 ĐẾN NGÀY 28/12/2025
ĐỊA ĐIỂM THI: CƠ SỞ 131 LƯƠNG NHỮ HỌC, TP ĐÀ NẴNG

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
1	Môn chung	2120070	21200702C1P 1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
2	Môn chung	2120070	21200702C1P 10	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
3	Môn chung	2120070	21200702C1P 11	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
4	Môn chung	2120070	21200702C1P 12	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
5	Môn chung	2120070	21200702C1P 13	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
6	Môn chung	2120070	21200702C1P 14	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
7	Môn chung	2120070	21200702C1P 15	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
8	Môn chung	2120070	21200702C1P 16	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	28	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
9	Môn chung	2120070	21200702C1P 2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
10	Môn chung	2120070	21200702C1P 3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
11	Môn chung	2120070	21200702C1P 4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
12	Môn chung	2120070	21200702C1P 5	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
13	Môn chung	2120070	21200702C1P 6	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
14	Môn chung	2120070	21200702C1P 7	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
15	Môn chung	2120070	21200702C1P 8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
16	Môn chung	2120070	21200702C1P 9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
17	Môn chung	2120070	21200702C2P 1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
18	Môn chung	2120070	21200702C2P 10	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
19	Môn chung	2120070	21200702C2P 11	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
20	Môn chung	2120070	21200702C2P 12	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
21	Môn chung	2120070	21200702C2P 13	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
22	Môn chung	2120070	21200702C2P 14	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	4	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	gép phòng
23	Môn chung	2120070	21200702C2P 2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
24	Môn chung	2120070	21200702C2P 3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
25	Môn chung	2120070	21200702C2P 4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
26	Môn chung	2120070	21200702C2P 5	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
27	Môn chung	2120070	21200702C2P 6	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
28	Môn chung	2120070	21200702C2P 7	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
29	Môn chung	2120070	21200702C2P 8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
30	Môn chung	2120070	21200702C2P 9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	29	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
31	Môn chung	2120080	21200802C2P 1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin CLC	16	08/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghep phong
32	Môn chung	3080080	30800802C3P 1	Tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm	30	08/12/2025	2C3	13 giờ 30	C201(LNH)	
33	Môn chung	3080140	30801402C3P 1	Tâm lý học lứa tuổi sư phạm	19	08/12/2025	2C3	13 giờ 30	B201(LNH)	
34	Môn chung	2090211	20902112C1P 1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
35	Môn chung	2090211	20902112C1P 10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
36	Môn chung	2090211	20902112C1P 11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
37	Môn chung	2090211	20902112C1P 12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
38	Môn chung	2090211	20902112C1P 13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
39	Môn chung	2090211	20902112C1P 14	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
40	Môn chung	2090211	20902112C1P 15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
41	Môn chung	2090211	20902112C1P 16	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
42	Môn chung	2090211	20902112C1P 17	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
43	Môn chung	2090211	20902112C1P 18	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
44	Môn chung	2090211	20902112C1P 19	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
45	Môn chung	2090211	20902112C1P 2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
46	Môn chung	2090211	20902112C1P 20	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
47	Môn chung	2090211	20902112C1P 21	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	gép phòng
48	Môn chung	2090211	20902112C1P 3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
49	Môn chung	2090211	20902112C1P 4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
50	Môn chung	2090211	20902112C1P 5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
51	Môn chung	2090211	20902112C1P 6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
52	Môn chung	2090211	20902112C1P 7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
53	Môn chung	2090211	20902112C1P 8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
54	Môn chung	2090211	20902112C1P 9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
55	Môn chung	2090212	20902122C1P 1	Chủ nghĩa xã hội khoa học - CLC	28	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
56	Môn chung	2090212	20902122C1P 2	Chủ nghĩa xã hội khoa học - CLC	28	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	
57	Môn chung	2090212	20902122C1P 3	Chủ nghĩa xã hội khoa học - CLC	29	09/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	GHÉP PHÒNG
58	Môn chung	3140020	31400202C2P 1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
59	Môn chung	3140020	31400202C2P 10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
60	Môn chung	3140020	31400202C2P 11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
61	Môn chung	3140020	31400202C2P 12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
62	Môn chung	3140020	31400202C2P 13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
63	Môn chung	3140020	31400202C2P 14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
64	Môn chung	3140020	31400202C2P 15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
65	Môn chung	3140020	31400202C2P 16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
66	Môn chung	3140020	31400202C2P 17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	13	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng lớn
67	Môn chung	3140020	31400202C2P 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
68	Môn chung	3140020	31400202C2P 3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
69	Môn chung	3140020	31400202C2P 4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
70	Môn chung	3140020	31400202C2P 5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
71	Môn chung	3140020	31400202C2P 6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
72	Môn chung	3140020	31400202C2P 7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
73	Môn chung	3140020	31400202C2P 8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
74	Môn chung	3140020	31400202C2P 9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
75	Môn chung	3140070	31400702C2P 1	Cơ sở văn hóa Việt Nam CLC	4	09/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
76	Môn chung	2090180	20901802C1P 1	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
77	Môn chung	2090180	20901802C1P 10	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
78	Môn chung	2090180	20901802C1P 11	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
79	Môn chung	2090180	20901802C1P 12	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
80	Môn chung	2090180	20901802C1P 13	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
81	Môn chung	2090180	20901802C1P 14	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
82	Môn chung	2090180	20901802C1P 15	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
83	Môn chung	2090180	20901802C1P 16	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
84	Môn chung	2090180	20901802C1P 17	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
85	Môn chung	2090180	20901802C1P 18	KT Triết học Mác - Lênin	27	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
86	Môn chung	2090180	20901802C1P 2	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
87	Môn chung	2090180	20901802C1P 3	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
88	Môn chung	2090180	20901802C1P 4	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
89	Môn chung	2090180	20901802C1P 5	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
90	Môn chung	2090180	20901802C1P 6	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
91	Môn chung	2090180	20901802C1P 7	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
92	Môn chung	2090180	20901802C1P 8	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
93	Môn chung	2090180	20901802C1P 9	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
94	Môn chung	2090190	20901902C1P 1	Triết học Mác - Lênin CLC	26	10/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
95	Môn chung	2090180	20901802C2P 1	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
96	Môn chung	2090180	20901802C2P 10	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
97	Môn chung	2090180	20901802C2P 11	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
98	Môn chung	2090180	20901802C2P 12	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
99	Môn chung	2090180	20901802C2P 13	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
100	Môn chung	2090180	20901802C2P 14	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
101	Môn chung	2090180	20901802C2P 15	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
102	Môn chung	2090180	20901802C2P 16	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
103	Môn chung	2090180	20901802C2P 17	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
104	Môn chung	2090180	20901802C2P 18	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
105	Môn chung	2090180	20901802C2P 19	KT Triết học Mác - Lênin	13	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng lớn 2C2CT
106	Môn chung	2090180	20901802C2P 2	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
107	Môn chung	2090180	20901802C2P 3	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
108	Môn chung	2090180	20901802C2P 4	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
109	Môn chung	2090180	20901802C2P 5	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
110	Môn chung	2090180	20901802C2P 6	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
111	Môn chung	2090180	20901802C2P 7	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	B302(LNH)	
112	Môn chung	2090180	20901802C2P 8	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	B303(LNH)	
113	Môn chung	2090180	20901802C2P 9	KT Triết học Mác - Lênin	29	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
114	Môn chung	2130013	21300132C2P 1	Pháp luật đại cương-TVVHVN	2	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	C203(LNH)	ghép phòng
115	Môn chung	2130020	21300202C2P 1	Pháp luật đại cương CLC	10	10/12/2025	2C2	9 giờ 30	C203(LNH)	
116	Môn chung	2090200	20902002C1P 1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
117	Môn chung	2090200	20902002C1P 10	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
118	Môn chung	2090200	20902002C1P 11	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
119	Môn chung	2090200	20902002C1P 12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
120	Môn chung	2090200	20902002C1P 13	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
121	Môn chung	2090200	20902002C1P 14	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
122	Môn chung	2090200	20902002C1P 15	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
123	Môn chung	2090200	20902002C1P 16	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	31	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
124	Môn chung	2090200	20902002C1P 2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
125	Môn chung	2090200	20902002C1P 3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
126	Môn chung	2090200	20902002C1P 4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
127	Môn chung	2090200	20902002C1P 5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
128	Môn chung	2090200	20902002C1P 6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
129	Môn chung	2090200	20902002C1P 7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
130	Môn chung	2090200	20902002C1P 8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
131	Môn chung	2090200	20902002C1P 9	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
132	Môn chung	2090200	20902002C2P 1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
133	Môn chung	2090200	20902002C2P 10	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
134	Môn chung	2090200	20902002C2P 11	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
135	Môn chung	2090200	20902002C2P 12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
136	Môn chung	2090200	20902002C2P 13	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
137	Môn chung	2090200	20902002C2P 14	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
138	Môn chung	2090200	20902002C2P 15	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
139	Môn chung	2090200	20902002C2P 16	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	35	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
140	Môn chung	2090200	20902002C2P 2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
141	Môn chung	2090200	20902002C2P 3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
142	Môn chung	2090200	20902002C2P 4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
143	Môn chung	2090200	20902002C2P 5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
144	Môn chung	2090200	20902002C2P 6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
145	Môn chung	2090200	20902002C2P 7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
146	Môn chung	2090200	20902002C2P 8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
147	Môn chung	2090200	20902002C2P 9	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
148	Môn chung	2090210	20902102C2P 1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam CLC	18	11/12/2025	2C2	9 giờ 30	B302(LNH)	
149	Môn chung	3080060	30800602C3P 1	Giáo dục học đại cương	30	11/12/2025	2C3	13 giờ 30	D201(LNH)	
150	Môn chung	3080060	30800602C3P 2	Giáo dục học đại cương	31	11/12/2025	2C3	13 giờ 30	D202(LNH)	
151	Môn chung	4131533	41315332C3P 1	Tổ chức lãnh thổ du lịch Việt Nam-DL 02	17	11/12/2025	2C3	13 giờ 30	B201(LNH)	
152	Môn chung	2120020	21200202C1P 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
153	Môn chung	2120020	21200202C1P 10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
154	Môn chung	2120020	21200202C1P 11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
155	Môn chung	2120020	21200202C1P 12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
156	Môn chung	2120020	21200202C1P 13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
157	Môn chung	2120020	21200202C1P 2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
158	Môn chung	2120020	21200202C1P 3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
159	Môn chung	2120020	21200202C1P 4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
160	Môn chung	2120020	21200202C1P 5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
161	Môn chung	2120020	21200202C1P 6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
162	Môn chung	2120020	21200202C1P 7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
163	Môn chung	2120020	21200202C1P 8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
164	Môn chung	2120020	21200202C1P 9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
165	Môn chung	2120040	21200402C1P 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh CLC	14	12/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
166	Môn chung	4122543	41225432C2P 1	Tâm lý khách du lịch-DL	32	12/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
167	Môn chung	4122543	41225432C2P 2	Tâm lý khách du lịch-DL	32	12/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
168	Môn chung	4131273	41312732C2P 1	Tâm lý khách du lịch-DL	19	12/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
169	Môn chung	4142173	41421732C2P 1	Tâm lý khách du lịch-DL	19	12/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
170	Môn chung	3140010	31400102C1P 1	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
171	Môn chung	3140010	31400102C1P 10	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
172	Môn chung	3140010	31400102C1P 11	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
173	Môn chung	3140010	31400102C1P 12	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
174	Môn chung	3140010	31400102C1P 13	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
175	Môn chung	3140010	31400102C1P 14	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
176	Môn chung	3140010	31400102C1P 15	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
177	Môn chung	3140010	31400102C1P 16	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
178	Môn chung	3140010	31400102C1P 17	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
179	Môn chung	3140010	31400102C1P 18	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
180	Môn chung	3140010	31400102C1P 19	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
181	Môn chung	3140010	31400102C1P 2	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
182	Môn chung	3140010	31400102C1P 20	Dẫn luận ngôn ngữ	4	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
183	Môn chung	3140010	31400102C1P 3	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
184	Môn chung	3140010	31400102C1P 4	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
185	Môn chung	3140010	31400102C1P 5	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
186	Môn chung	3140010	31400102C1P 6	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
187	Môn chung	3140010	31400102C1P 7	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
188	Môn chung	3140010	31400102C1P 8	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
189	Môn chung	3140010	31400102C1P 9	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
190	Môn chung	3140010	31400102C2P 1	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
191	Môn chung	3140010	31400102C2P 10	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
192	Môn chung	3140010	31400102C2P 11	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
193	Môn chung	3140010	31400102C2P 12	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
194	Môn chung	3140010	31400102C2P 13	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
195	Môn chung	3140010	31400102C2P 14	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
196	Môn chung	3140010	31400102C2P 15	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
197	Môn chung	3140010	31400102C2P 16	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
198	Môn chung	3140010	31400102C2P 17	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	
199	Môn chung	3140010	31400102C2P 18	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
200	Môn chung	3140010	31400102C2P 19	Dẫn luận ngôn ngữ	8	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
201	Môn chung	3140010	31400102C2P 2	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
202	Môn chung	3140010	31400102C2P 3	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
203	Môn chung	3140010	31400102C2P 4	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
204	Môn chung	3140010	31400102C2P 5	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
205	Môn chung	3140010	31400102C2P 6	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
206	Môn chung	3140010	31400102C2P 7	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
207	Môn chung	3140010	31400102C2P 8	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
208	Môn chung	3140010	31400102C2P 9	Dẫn luận ngôn ngữ	30	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
209	Môn chung	3140060	31400602C2P 1	Dẫn luận ngôn ngữ 01 CLC	3	13/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
210	Anh	4112842	41128422C1P 1	Dẫn nhập phong cách học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
211	Anh	4112842	41128422C1P 2	Dẫn nhập phong cách học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
212	Anh	4112842	41128422C1P 3	Dẫn nhập phong cách học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
213	Anh	4112842	41128422C1P 4	Dẫn nhập phong cách học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
214	Anh	4112842	41128422C1P 5	Dẫn nhập phong cách học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
215	Anh	4112842	41128422C1P 6	Dẫn nhập phong cách học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
216	Anh	4112842	41128422C1P 7	Dẫn nhập phong cách học tiếng Anh	4	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	ghép phòng lớn
217	Anh	4113543	41135432C1P 1	Dẫn nhập phong cách học tiếng Anh CLC	23	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	A202(LNH)	
218	Anh	4113613	41136132C2P 1	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
219	Anh	4113613	41136132C2P 2	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
220	Anh	4113613	41136132C2P 3	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
221	Anh	4113613	41136132C2P 4	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
222	Anh	4113613	41136132C2P 5	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh	30	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
223	Anh	4113613	41136132C2P 6	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh	27	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
224	Anh	4113773	41137732C2P 1	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh CLC	5	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	ghép phòng
225	Anh	4115540	41155402C1P 1	Các vấn đề toàn cầu -TT	22	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
226	Anh	4115540	41155402C1P 2	Các vấn đề toàn cầu -TT	22	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
227	Anh	4115540	41155402C1P 3	Các vấn đề toàn cầu -TT	22	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
228	Anh	4112782	41127822C1P 1	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
229	Anh	4112782	41127822C1P 10	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
230	Anh	4112782	41127822C1P 11	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
231	Anh	4112782	41127822C1P 12	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
232	Anh	4112782	41127822C1P 13	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
233	Anh	4112782	41127822C1P 14	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
234	Anh	4112782	41127822C1P 15	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
235	Anh	4112782	41127822C1P 16	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
236	Anh	4112782	41127822C1P 17	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	C303(LNH)	
237	Anh	4112782	41127822C1P 18	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
238	Anh	4112782	41127822C1P 19	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
239	Anh	4112782	41127822C1P 2	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
240	Anh	4112782	41127822C1P 20	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	7	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng
241	Anh	4112782	41127822C1P 3	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
242	Anh	4112782	41127822C1P 4	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
243	Anh	4112782	41127822C1P 5	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
244	Anh	4112782	41127822C1P 6	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	
245	Anh	4112782	41127822C1P 7	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
246	Anh	4112782	41127822C1P 8	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
247	Anh	4112782	41127822C1P 9	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
248	Anh	4113320	41133202C1P 1	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao CLC	3	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng
249	Anh	4115360	41153602C2P 1	Tiếng Anh truyền thông 1 -TT	23	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	B302(LNH)	
250	Anh	4115360	41153602C2P 2	Tiếng Anh truyền thông 1 -TT	23	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	C303(LNH)	
251	Anh	4115360	41153602C2P 3	Tiếng Anh truyền thông 1 -TT	24	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	C303(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
252	Anh	4115630	41156302C2P 1	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
253	Anh	4115630	41156302C2P 10	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
254	Anh	4115630	41156302C2P 11	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
255	Anh	4115630	41156302C2P 12	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
256	Anh	4115630	41156302C2P 13	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
257	Anh	4115630	41156302C2P 14	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
258	Anh	4115630	41156302C2P 15	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
259	Anh	4115630	41156302C2P 16	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
260	Anh	4115630	41156302C2P 17	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
261	Anh	4115630	41156302C2P 18	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
262	Anh	4115630	41156302C2P 19	Tư duy phê phán	18	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
263	Anh	4115630	41156302C2P 2	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
264	Anh	4115630	41156302C2P 3	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
265	Anh	4115630	41156302C2P 4	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
266	Anh	4115630	41156302C2P 5	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
267	Anh	4115630	41156302C2P 6	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
268	Anh	4115630	41156302C2P 7	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
269	Anh	4115630	41156302C2P 8	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
270	Anh	4115630	41156302C2P 9	Tư duy phê phán	30	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	
271	Anh	4113713	41137132C2P 1	Tư duy phê phán CLC	2	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng
272	Anh	4112852	41128522C1P 1	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
273	Anh	4112852	41128522C1P 10	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
274	Anh	4112852	41128522C1P 11	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
275	Anh	4112852	41128522C1P 12	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
276	Anh	4112852	41128522C1P 13	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	C303(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
277	Anh	4112852	41128522C1P 14	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
278	Anh	4112852	41128522C1P 15	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
279	Anh	4112852	41128522C1P 16	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	D501(LNH)	
280	Anh	4112852	41128522C1P 17	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
281	Anh	4112852	41128522C1P 18	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
282	Anh	4112852	41128522C1P 2	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
283	Anh	4112852	41128522C1P 3	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
284	Anh	4112852	41128522C1P 4	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
285	Anh	4112852	41128522C1P 5	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
286	Anh	4112852	41128522C1P 6	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
287	Anh	4112852	41128522C1P 7	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
288	Anh	4112852	41128522C1P 8	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
289	Anh	4112852	41128522C1P 9	Lý thuyết dịch	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
290	Anh	4112723	41127232C1P 1	Lý thuyết dịch CLC	6	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
291	Anh	4113603	41136032C2P 1	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	30	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
292	Anh	4113603	41136032C2P 2	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	30	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
293	Anh	4113603	41136032C2P 3	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	30	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
294	Anh	4113603	41136032C2P 4	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	30	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
295	Anh	4113603	41136032C2P 5	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	30	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	B303(LNH)	
296	Anh	4113603	41136032C2P 6	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	32	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	C303(LNH)	
297	Anh	4112972	41129722C1P 1	Giao thoa văn hóa	29	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
298	Anh	4112972	41129722C1P 10	Giao thoa văn hóa	29	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
299	Anh	4112972	41129722C1P 11	Giao thoa văn hóa	3	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
300	Anh	4112972	41129722C1P 2	Giao thoa văn hóa	29	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
301	Anh	4112972	41129722C1P 3	Giao thoa văn hóa	29	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
302	Anh	4112972	41129722C1P 4	Giao thoa văn hóa	29	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
303	Anh	4112972	41129722C1P 5	Giao thoa văn hóa	29	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
304	Anh	4112972	41129722C1P 6	Giao thoa văn hóa	29	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
305	Anh	4112972	41129722C1P 7	Giao thoa văn hóa	29	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
306	Anh	4112972	41129722C1P 8	Giao thoa văn hóa	29	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
307	Anh	4112972	41129722C1P 9	Giao thoa văn hóa	29	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
308	Anh	4115550	41155502C1P 1	Giao thoa văn hóa -TT	22	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
309	Anh	4115550	41155502C1P 2	Giao thoa văn hóa -TT	22	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
310	Anh	4115550	41155502C1P 3	Giao thoa văn hóa -TT	23	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	ghép phòng
311	Anh	4112613	41126132C1P 1	Giao thoa văn hóa-CLC	21	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	D501(LNH)	
312	Anh	4112613	41126132C1P 2	Giao thoa văn hóa-CLC	21	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	D501(LNH)	ghép phòng
313	Anh	4112613	41126132C1P 3	Giao thoa văn hóa-CLC	21	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
314	Anh	4113053	41130532C2P 1	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
315	Anh	4113053	41130532C2P 10	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	C504(LNH)	
316	Anh	4113053	41130532C2P 11	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	
317	Anh	4113053	41130532C2P 12	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	
318	Anh	4113053	41130532C2P 13	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
319	Anh	4113053	41130532C2P 14	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
320	Anh	4113053	41130532C2P 15	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
321	Anh	4113053	41130532C2P 16	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
322	Anh	4113053	41130532C2P 17	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
323	Anh	4113053	41130532C2P 18	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
324	Anh	4113053	41130532C2P 19	Biên dịch 1	15	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng kin 2 CBCT
325	Anh	4113053	41130532C2P 2	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
326	Anh	4113053	41130532C2P 3	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
327	Anh	4113053	41130532C2P 4	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
328	Anh	4113053	41130532C2P 5	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
329	Anh	4113053	41130532C2P 6	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
330	Anh	4113053	41130532C2P 7	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
331	Anh	4113053	41130532C2P 8	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
332	Anh	4113053	41130532C2P 9	Biên dịch 1	30	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
333	Anh	4113573	41135732C2P 1	Biên dịch 1 CLC	6	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng
334	Anh	4115600	41156002C2P 1	Tiếng Anh truyền thông 3 -TT	34	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
335	Anh	4115600	41156002C2P 2	Tiếng Anh truyền thông 3 -TT	33	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
336	Anh	4111881	41118811C1P 1	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
337	Anh	4111881	41118811C1P 10	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
338	Anh	4111881	41118811C1P 11	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
339	Anh	4111881	41118811C1P 12	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
340	Anh	4111881	41118811C1P 13	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
341	Anh	4111881	41118811C1P 14	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
342	Anh	4111881	41118811C1P 15	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
343	Anh	4111881	41118811C1P 16	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
344	Anh	4111881	41118811C1P 17	Kỹ năng tiếng B2.1	30	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
345	Anh	4111881	41118811C1P 2	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
346	Anh	4111881	41118811C1P 3	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	A202(LNH)	
347	Anh	4111881	41118811C1P 4	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	B101(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
348	Anh	4111881	41118811C1P 5	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
349	Anh	4111881	41118811C1P 6	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
350	Anh	4111881	41118811C1P 7	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
351	Anh	4111881	41118811C1P 8	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
352	Anh	4111881	41118811C1P 9	Kỹ năng tiếng B2.1	33	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
353	Anh	4115280	41152801C1P 1	Kỹ năng tiếng B2.1 -TT	27	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
354	Anh	4115280	41152801C1P 2	Kỹ năng tiếng B2.1 -TT	27	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
355	Anh	4115280	41152801C1P 3	Kỹ năng tiếng B2.1 -TT	28	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
356	Anh	4113063	41130631C1P 1	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
357	Anh	4113063	41130631C1P 10	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
358	Anh	4113063	41130631C1P 11	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	A103(LNH)	
359	Anh	4113063	41130631C1P 12	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
360	Anh	4113063	41130631C1P 13	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
361	Anh	4113063	41130631C1P 14	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
362	Anh	4113063	41130631C1P 15	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
363	Anh	4113063	41130631C1P 16	Phiên dịch 1	30	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
364	Anh	4113063	41130631C1P 2	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
365	Anh	4113063	41130631C1P 3	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
366	Anh	4113063	41130631C1P 4	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
367	Anh	4113063	41130631C1P 5	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
368	Anh	4113063	41130631C1P 6	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
369	Anh	4113063	41130631C1P 7	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
370	Anh	4113063	41130631C1P 8	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
371	Anh	4113063	41130631C1P 9	Phiên dịch 1	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
372	Anh	4112703	41127031C1P 1	Phiên dịch 1 CLC	6	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	D201(LNH)	ghép phòng
373	Anh	4115390	41153901C1P 1	Phiên dịch 1 -TT	36	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
374	Anh	4115390	41153901C1P 2	Phiên dịch 1 -TT	36	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	D101(LNH)	d101
375	Anh	4111921	41119212C1P 1	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
376	Anh	4111921	41119212C1P 10	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
377	Anh	4111921	41119212C1P 11	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
378	Anh	4111921	41119212C1P 12	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
379	Anh	4111921	41119212C1P 13	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
380	Anh	4111921	41119212C1P 14	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
381	Anh	4111921	41119212C1P 15	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
382	Anh	4111921	41119212C1P 16	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
383	Anh	4111921	41119212C1P 17	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
384	Anh	4111921	41119212C1P 18	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
385	Anh	4111921	41119212C1P 19	Kỹ năng tiếng C1.1	14	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
386	Anh	4111921	41119212C1P 2	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
387	Anh	4111921	41119212C1P 3	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
388	Anh	4111921	41119212C1P 4	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
389	Anh	4111921	41119212C1P 5	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
390	Anh	4111921	41119212C1P 6	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
391	Anh	4111921	41119212C1P 7	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	
392	Anh	4111921	41119212C1P 8	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
393	Anh	4111921	41119212C1P 9	Kỹ năng tiếng C1.1	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
394	Anh	4112643	41126432C1P 1	Kỹ năng tiếng C1.1 CLC	6	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng
395	Anh	4115370	41153702C1P 1	Kỹ năng tiếng C1.1 -TT	23	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
396	Anh	4115370	41153702C1P 2	Kỹ năng tiếng C1.1 -TT	23	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
397	Anh	4115370	41153702C1P 3	Kỹ năng tiếng C1.1 -TT	23	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
398	Anh	4111931	41119312C2P 1	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	
399	Anh	4111931	41119312C2P 10	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
400	Anh	4111931	41119312C2P 11	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
401	Anh	4111931	41119312C2P 12	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
402	Anh	4111931	41119312C2P 13	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
403	Anh	4111931	41119312C2P 14	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
404	Anh	4111931	41119312C2P 15	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
405	Anh	4111931	41119312C2P 16	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
406	Anh	4111931	41119312C2P 17	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
407	Anh	4111931	41119312C2P 18	Kỹ năng tiếng C1.2	37	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
408	Anh	4111931	41119312C2P 2	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
409	Anh	4111931	41119312C2P 3	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
410	Anh	4111931	41119312C2P 4	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	A103(LNH)	
411	Anh	4111931	41119312C2P 5	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
412	Anh	4111931	41119312C2P 6	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
413	Anh	4111931	41119312C2P 7	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
414	Anh	4111931	41119312C2P 8	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
415	Anh	4111931	41119312C2P 9	Kỹ năng tiếng C1.2	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	
416	Anh	4112653	41126532C2P 1	Kỹ năng tiếng C1.2 CLC	7	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
417	Anh	4115380	41153802C2P 1	Kỹ năng tiếng C1.2 -TT	24	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	C504(LNH)	
418	Anh	4115380	41153802C2P 2	Kỹ năng tiếng C1.2 -TT	24	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
419	Anh	4115380	41153802C2P 3	Kỹ năng tiếng C1.2 -TT	23	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
420	Anh	4113143	41131432C1P 1	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
421	Anh	4113143	41131432C1P 10	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
422	Anh	4113143	41131432C1P 11	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
423	Anh	4113143	41131432C1P 12	Biên dịch 3	20	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng kin 2CBCT
424	Anh	4113143	41131432C1P 2	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
425	Anh	4113143	41131432C1P 3	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
426	Anh	4113143	41131432C1P 4	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
427	Anh	4113143	41131432C1P 5	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
428	Anh	4113143	41131432C1P 6	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
429	Anh	4113143	41131432C1P 7	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	
430	Anh	4113143	41131432C1P 8	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	C303(LNH)	
431	Anh	4113143	41131432C1P 9	Biên dịch 3	29	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
432	Anh	4112813	41128132C1P 1	Biên dịch 3-CLC	25	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
433	Anh	4112813	41128132C1P 2	Biên dịch 3-CLC	25	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
434	Anh	4112813	41128132C1P 3	Biên dịch 3-CLC	24	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
435	Anh	4111763	41117632C2P 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học CLC	1	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	ghép phòng
436	Anh	4115330	41153302C2P 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học -TT	27	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
437	Anh	4115330	41153302C2P 2	Phương pháp nghiên cứu khoa học -TT	27	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
438	Anh	4115330	41153302C2P 3	Phương pháp nghiên cứu khoa học -TT	26	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
439	Anh	4112952	41129522C2P 1	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
440	Anh	4112952	41129522C2P 10	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
441	Anh	4112952	41129522C2P 11	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
442	Anh	4112952	41129522C2P 12	Văn học Anh	15	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng kin 2 CBCT
443	Anh	4112952	41129522C2P 2	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
444	Anh	4112952	41129522C2P 3	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
445	Anh	4112952	41129522C2P 4	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
446	Anh	4112952	41129522C2P 5	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
447	Anh	4112952	41129522C2P 6	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
448	Anh	4112952	41129522C2P 7	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
449	Anh	4112952	41129522C2P 8	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
450	Anh	4112952	41129522C2P 9	Văn học Anh	29	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
451	Anh	4112833	41128332C2P 1	Văn học Anh-CLC	22	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
452	Anh	4112833	41128332C2P 2	Văn học Anh-CLC	22	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	
453	Anh	4112833	41128332C2P 3	Văn học Anh-CLC	23	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng kin 2 CBCT
454	Anh	4111891	41118912C1P 1	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
455	Anh	4111891	41118912C1P 10	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
456	Anh	4111891	41118912C1P 11	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
457	Anh	4111891	41118912C1P 12	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
458	Anh	4111891	41118912C1P 13	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
459	Anh	4111891	41118912C1P 14	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
460	Anh	4111891	41118912C1P 15	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
461	Anh	4111891	41118912C1P 16	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
462	Anh	4111891	41118912C1P 17	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
463	Anh	4111891	41118912C1P 18	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
464	Anh	4111891	41118912C1P 19	Kỹ năng tiếng B2.2	16	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
465	Anh	4111891	41118912C1P 2	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
466	Anh	4111891	41118912C1P 3	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
467	Anh	4111891	41118912C1P 4	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
468	Anh	4111891	41118912C1P 5	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
469	Anh	4111891	41118912C1P 6	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
470	Anh	4111891	41118912C1P 7	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
471	Anh	4111891	41118912C1P 8	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
472	Anh	4111891	41118912C1P 9	Kỹ năng tiếng B2.2	30	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
473	Anh	4112423	41124232C1P 1	Kỹ năng tiếng B2.2 CLC	1	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng
474	Anh	4115290	41152902C1P 1	Kỹ năng tiếng B2.2 -TT	27	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	
475	Anh	4115290	41152902C1P 2	Kỹ năng tiếng B2.2 -TT	27	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng
476	Anh	4115290	41152902C1P 3	Kỹ năng tiếng B2.2 -TT	26	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
477	Anh	4112812	41128122C2P 1	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
478	Anh	4112812	41128122C2P 10	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	
479	Anh	4112812	41128122C2P 11	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
480	Anh	4112812	41128122C2P 12	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	
481	Anh	4112812	41128122C2P 13	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
482	Anh	4112812	41128122C2P 14	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
483	Anh	4112812	41128122C2P 15	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
484	Anh	4112812	41128122C2P 16	Văn hóa Anh	21	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
485	Anh	4112812	41128122C2P 2	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
486	Anh	4112812	41128122C2P 3	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
487	Anh	4112812	41128122C2P 4	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
488	Anh	4112812	41128122C2P 5	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
489	Anh	4112812	41128122C2P 6	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
490	Anh	4112812	41128122C2P 7	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
491	Anh	4112812	41128122C2P 8	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
492	Anh	4112812	41128122C2P 9	Văn hóa Anh	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
493	Anh	4112463	41124632C2P 1	Văn hóa Anh CLC	6	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
494	Anh	4115430	41154301C1P 1	Kỹ năng tiếng C1.4 -TT	34	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
495	Anh	4115430	41154301C1P 2	Kỹ năng tiếng C1.4 -TT	33	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
496	Anh	4113153	41131531C1P 1	Phiên dịch 3	35	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
497	Anh	4113153	41131531C1P 10	Phiên dịch 3	32	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
498	Anh	4113153	41131531C1P 2	Phiên dịch 3	35	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
499	Anh	4113153	41131531C1P 3	Phiên dịch 3	35	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
500	Anh	4113153	41131531C1P 4	Phiên dịch 3	35	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
501	Anh	4113153	41131531C1P 5	Phiên dịch 3	35	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
502	Anh	4113153	41131531C1P 6	Phiên dịch 3	35	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	A103(LNH)	
503	Anh	4113153	41131531C1P 7	Phiên dịch 3	35	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
504	Anh	4113153	41131531C1P 8	Phiên dịch 3	35	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
505	Anh	4113153	41131531C1P 9	Phiên dịch 3	35	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
506	Anh	4113303	41133031C1P 1	Phiên dịch 3-CLC	37	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
507	Anh	4113303	41133031C1P 2	Phiên dịch 3-CLC	37	27/12/2025	1C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
508	Anh CN	4123430	41234302C3P 1	Biên dịch 3 DL-DLCLC	21	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	C502(LNH)	
509	Anh CN	4122372	41223722C3P 1	Biên dịch 3-DL	45	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	
510	Anh CN	4122372	41223722C3P 2	Biên dịch 3-DL	32	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	A501(LNH)	
511	Anh CN	4122372	41223722C3P 1	Biên dịch 3-TM	45	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	C504(LNH)	
512	Anh CN	4122372	41223722C3P 2	Biên dịch 3-TM	31	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	C503(LNH)	
513	Anh CN	4122983	41229832C3P 1	Biên dịch 3-TMCLC	32	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	A502(LNH)	
514	Anh CN	4122983	41229832C3P 2	Biên dịch 3-TMCLC	32	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	
515	Anh CN	4122983	41229832C3P 3	Biên dịch 3-TMCLC	32	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	B501(LNH)	
516	Anh CN	4122372	41223722C3P 1	Biên dịch 3-TMĐT	34	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	D401(LNH)	
517	Anh CN	4122352	41223522C4P 1	Thanh toán quốc tế-TM	27	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	A502(LNH)	
518	Anh CN	4122352	41223522C4P 2	Thanh toán quốc tế-TM	27	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	A503(LNH)	
519	Anh CN	4122352	41223522C4P 3	Thanh toán quốc tế-TM	26	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	C502(LNH)	
520	Anh CN	4122002	41220022C4P 1	Thanh toán quốc tế-TMCLC	33	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	
521	Anh CN	4122002	41220022C4P 2	Thanh toán quốc tế-TMCLC	33	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	D501(LNH)	
522	Anh CN	4122002	41220022C4P 3	Thanh toán quốc tế-TMCLC	32	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	A501(LNH)	
523	Anh CN	4123580	41235802C4P 1	Thương mại điện tử-TMĐT	34	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	C501(LNH)	
524	Anh CN	4123060	41230601C1P 1	Kỹ năng tiếng C1.2 CLC TM	1	16/12/2025	1C1	7 giờ 30	A202(LNH)	ghép phòng Núi TM
525	Anh CN	4121883	41218831C1P 1	Kỹ năng tiếng C1.2 CLC TM	2	16/12/2025	1C1	7 giờ 30	D101(LNH)	ghép phòng Núi TM
526	Anh CN	4121832	41218321C1P 1	Kỹ năng tiếng C1.2-TM	37	16/12/2025	1C1	7 giờ 30	A103(LNH)	nói
527	Anh CN	4121832	41218321C1P 2	Kỹ năng tiếng C1.2-TM	37	16/12/2025	1C1	7 giờ 30	A203(LNH)	nói
528	Anh CN	4121832	41218321C1P 3	Kỹ năng tiếng C1.2-TM	37	16/12/2025	1C1	7 giờ 30	A202(LNH)	nói
529	Anh CN	4121832	41218321C1P 4	Kỹ năng tiếng C1.2-TM	37	16/12/2025	1C1	7 giờ 30	D101(LNH)	nói
530	Anh CN	4121832	41218321C2P 1	Kỹ năng tiếng C1.2-DL	35	16/12/2025	1C2	13 giờ 30	A201(LNH)	Nói
531	Anh CN	4121832	41218321C2P 2	Kỹ năng tiếng C1.2-DL	35	16/12/2025	1C2	13 giờ 30	A202(LNH)	Nói
532	Anh CN	4121832	41218321C2P 3	Kỹ năng tiếng C1.2-DL	34	16/12/2025	1C2	13 giờ 30	D101(LNH)	Nói
533	Anh CN	4121832	41218321C2P 1	Kỹ năng tiếng C1.2-TMĐT	33	16/12/2025	1C2	13 giờ 30	D501(LNH)	nói
534	Anh CN	4121832	41218322C1P 1	Kỹ năng tiếng C1.2-DL	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
535	Anh CN	4121832	41218322C1P 2	Kỹ năng tiếng C1.2-DL	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
536	Anh CN	4121832	41218322C1P 3	Kỹ năng tiếng C1.2-DL	30	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
537	Anh CN	4121832	41218322C1P 4	Kỹ năng tiếng C1.2-DL	14	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	C203(LNH)	
538	Anh CN	4121832	41218322C1P 1	Kỹ năng tiếng C1.2-TMĐT	33	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
539	Anh CN	4123060	41230602C3P 1	Kỹ năng tiếng C1.2 CLC TM	1	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	C503(LNH)	ghép TM viết
540	Anh CN	4121883	41218832C3P 1	Kỹ năng tiếng C1.2 CLC TM	2	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	C503(LNH)	ghép Viết TM
541	Anh CN	4121832	41218322C3P 1	Kỹ năng tiếng C1.2-TM	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	B501(LNH)	
542	Anh CN	4121832	41218322C3P 2	Kỹ năng tiếng C1.2-TM	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	B502(LNH)	
543	Anh CN	4121832	41218322C3P 3	Kỹ năng tiếng C1.2-TM	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	B503(LNH)	
544	Anh CN	4121832	41218322C3P 4	Kỹ năng tiếng C1.2-TM	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	C502(LNH)	
545	Anh CN	4121832	41218322C3P 5	Kỹ năng tiếng C1.2-TM	28	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	C503(LNH)	
546	Anh CN	4122923	41229232C3P 1	Kỹ năng tiếng B2.2 DL CLC	2	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B501(LNH)	ghép Viết DL
547	Anh CN	4122922	41229222C3P 2	Kỹ năng tiếng B2.2-DL	29	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B501(LNH)	
548	Anh CN	4122922	41229222C3P 1	Kỹ năng tiếng B2.2-DL	29	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	C503(LNH)	
549	Anh CN	4122922	41229222C3P 3	Kỹ năng tiếng B2.2-DL	29	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B502(LNH)	
550	Anh CN	4122922	41229222C3P 4	Kỹ năng tiếng B2.2-DL	29	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B503(LNH)	
551	Anh CN	4122922	41229222C3P 1	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	30	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A501(LNH)	
552	Anh CN	4122922	41229222C3P 2	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	30	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A502(LNH)	
553	Anh CN	4122922	41229222C3P 3	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	30	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	
554	Anh CN	4122922	41229222C3P 4	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	30	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	C502(LNH)	
555	Anh CN	4122922	41229222C3P 5	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	30	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	C504(LNH)	
556	Anh CN	4122922	41229222C3P 6	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	17	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng
557	Anh CN	4122922	41229222C3P 1	Kỹ năng tiếng B2.2-TMĐT	42	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	
558	Anh CN	4123023	41230232C4P 1	Kỹ năng tiếng B2.1 - DL	29	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	A501(LNH)	
559	Anh CN	4123023	41230232C4P 2	Kỹ năng tiếng B2.1 - DL	29	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	A502(LNH)	
560	Anh CN	4123023	41230232C4P 3	Kỹ năng tiếng B2.1 - DL	29	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	A503(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
561	Anh CN	4123023	41230232C4P 4	Kỹ năng tiếng B2.1 - DL	29	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B501(LNH)	
562	Anh CN	4122913	41229132C4P 1	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM	30	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B502(LNH)	
563	Anh CN	4122913	41229132C4P 2	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM	30	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B503(LNH)	
564	Anh CN	4122913	41229132C4P 3	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM	30	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	C502(LNH)	
565	Anh CN	4122913	41229132C4P 4	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM	30	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	C503(LNH)	
566	Anh CN	4122913	41229132C4P 5	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM	30	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	
567	Anh CN	4122913	41229132C4P 6	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM	19	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng
568	Anh CN	4122933	41229332C4P 1	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM CLC	2	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng TM
569	Anh CN	4122913	41229132C4P 1	Kỹ năng tiếng B2.1 - TMBĐT	42	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	C501(LNH)	
570	Anh CN	4123190	41231902C4P 1	Kỹ năng tiếng B2.1 DL CLC	6	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B501(LNH)	ghép phòng DL
571	Anh CN	4122923	41229231C2P 1	Kỹ năng tiếng B2.2 DL CLC	2	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	C504(LNH)	ghép nói DL
572	Anh CN	4122922	41229221C2P 1	Kỹ năng tiếng B2.2-DL	39	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	C501(LNH)	nói
573	Anh CN	4122922	41229221C2P 2	Kỹ năng tiếng B2.2-DL	39	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	C503(LNH)	nói
574	Anh CN	4122922	41229221C2P 3	Kỹ năng tiếng B2.2-DL	38	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	C504(LNH)	nói
575	Anh CN	4122922	41229221C2P 1	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	33	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	A302(LNH)	nói
576	Anh CN	4122922	41229221C2P 2	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	33	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	A501(LNH)	nói
577	Anh CN	4122922	41229221C2P 3	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	33	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	A502(LNH)	nói
578	Anh CN	4122922	41229221C2P 4	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	33	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	A503(LNH)	nói
579	Anh CN	4122922	41229221C2P 5	Kỹ năng tiếng B2.2-TM	35	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	C502(LNH)	nói
580	Anh CN	4122922	41229221C2P 1	Kỹ năng tiếng B2.2-TMBĐT	38	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	B101(LNH)	nói
581	Anh CN	4122922	41229221C2P 2	Kỹ năng tiếng B2.2-TMBĐT 08	4	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	B101(LNH)	ghép Nói TMBĐT
582	Anh CN	4122473	41224732C3P 3	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch-DL	31	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	C504(LNH)	
583	Anh CN	4122473	41224732C3P 1	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch-DL	31	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	C503(LNH)	
584	Anh CN	4122473	41224732C3P 2	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch-DL	31	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	C502(LNH)	
585	Anh CN	4122473	41224732C3P 4	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch-DL	13	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
586	Anh CN	4123400	41234002C3P 1	Ngữ dụng học -TMCLC	28	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	
587	Anh CN	4123400	41234002C3P 2	Ngữ dụng học -TMCLC	28	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	A502(LNH)	
588	Anh CN	4123400	41234002C3P 3	Ngữ dụng học -TMCLC	28	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	A501(LNH)	
589	Anh CN	4120363	41203632C3P 1	Ngữ dụng học-TM	45	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	
590	Anh CN	4120363	41203632C3P 2	Ngữ dụng học-TM	29	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B501(LNH)	
591	Anh CN	4120363	41203632C3P 1	Ngữ dụng học-TMBĐT	35	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	D501(LNH)	
592	Anh CN	4123460	41234602C4P 1	Giao tiếp liên văn hóa -DLCLC	20	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	C502(LNH)	
593	Anh CN	4123550	41235502C4P 1	Giao tiếp liên văn hóa-DL	25	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	A503(LNH)	ghép phòng
594	Anh CN	4123550	41235502C4P 2	Giao tiếp liên văn hóa-DL	25	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	A502(LNH)	
595	Anh CN	4123550	41235502C4P 3	Giao tiếp liên văn hóa-DL	25	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	A501(LNH)	
596	Anh CN	4122213	41222132C4P 1	Marketing căn bản-TM	30	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	C503(LNH)	
597	Anh CN	4122213	41222132C4P 2	Marketing căn bản-TM	30	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	B503(LNH)	
598	Anh CN	4122213	41222132C4P 3	Marketing căn bản-TM	30	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	B502(LNH)	
599	Anh CN	4122213	41222132C4P 4	Marketing căn bản-TM	30	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	B501(LNH)	
600	Anh CN	4122213	41222132C4P 5	Marketing căn bản-TM	30	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	
601	Anh CN	4122213	41222132C4P 6	Marketing căn bản-TM	16	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng
602	Anh CN	4122213	41222132C4P 1	Marketing căn bản-TMBĐT	42	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	C501(LNH)	
603	Anh CN	4121702	41217022C3P 1	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	23	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	C502(LNH)	
604	Anh CN	4121702	41217022C3P 2	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	23	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	C503(LNH)	
605	Anh CN	4123480	41234802C3P 1	Quản trị học -DLCLC	21	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	B503(LNH)	
606	Anh CN	4122733	41227332C3P 1	Quản trị học TM CLC	1	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	B503(LNH)	ghép TM
607	Anh CN	4122223	41222232C3P 1	Quản trị học-TM	30	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	A501(LNH)	
608	Anh CN	4122223	41222232C3P 2	Quản trị học-TM	30	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	A502(LNH)	
609	Anh CN	4122223	41222232C3P 3	Quản trị học-TM	30	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	
610	Anh CN	4122223	41222232C3P 4	Quản trị học-TM	30	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	B501(LNH)	
611	Anh CN	4122223	41222232C3P 5	Quản trị học-TM	30	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	B502(LNH)	
612	Anh CN	4122223	41222232C3P 1	Quản trị học-TMBĐT	35	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	
613	Anh CN	4121712	41217122C4P 1	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh)	32	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	A501(LNH)	
614	Anh CN	4121712	41217122C4P 10	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh)	37	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	C501(LNH)	
615	Anh CN	4121712	41217122C4P 2	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh)	32	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	A503(LNH)	
616	Anh CN	4121712	41217122C4P 3	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh)	32	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	B501(LNH)	
617	Anh CN	4121712	41217122C4P 4	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh)	32	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	B502(LNH)	
618	Anh CN	4121712	41217122C4P 5	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh)	32	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	B503(LNH)	
619	Anh CN	4121712	41217122C4P 6	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh)	32	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	C502(LNH)	
620	Anh CN	4121712	41217122C4P 7	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh)	32	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	C503(LNH)	
621	Anh CN	4121712	41217122C4P 8	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh)	32	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	A502(LNH)	
622	Anh CN	4121712	41217122C4P 9	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh)	32	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	
623	Anh CN	4122842	41228422C4P 1	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Anh) CLC	4	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng
624	Anh CN	4123440	41234401C2P 1	Phiên dịch 3 -DLCLC	22	22/12/2025	1C2	13 giờ 30	B201(LNH)	
625	Anh CN	4122382	41223821C2P 1	Phiên dịch 3-DL	38	22/12/2025	1C2	13 giờ 30	C201(LNH)	
626	Anh CN	4122382	41223821C2P 2	Phiên dịch 3-DL	39	22/12/2025	1C2	13 giờ 30	C303(LNH)	
627	Anh CN	4122382	41223821C2P 1	Phiên dịch 3-TM	38	22/12/2025	1C2	13 giờ 30	B302(LNH)	
628	Anh CN	4122382	41223821C2P 2	Phiên dịch 3-TM	39	22/12/2025	1C2	13 giờ 30	B303(LNH)	
629	Anh CN	4122613	41226131C2P 1	Phiên dịch 3-TMCLC	32	22/12/2025	1C2	13 giờ 30	D201(LNH)	
630	Anh CN	4122613	41226131C2P 2	Phiên dịch 3-TMCLC	32	22/12/2025	1C2	13 giờ 30	D301(LNH)	
631	Anh CN	4122613	41226131C2P 3	Phiên dịch 3-TMCLC	31	22/12/2025	1C2	13 giờ 30	A203(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
632	Anh CN	4122382	41223821C2P 1	Phiên dịch 3-TMĐT	34	22/12/2025	1C2	13 giờ 30	B503(LNH)	
633	Anh CN	4122123	41221232C3P 1	Biên dịch 1 CLC TM	2	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	ghép phòng nhóm TM
634	Anh CN	4121322	41213222C3P 1	Biên dịch 1-DL	32	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	C502(LNH)	
635	Anh CN	4121322	41213222C3P 2	Biên dịch 1-DL	32	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	C503(LNH)	
636	Anh CN	4121322	41213222C3P 3	Biên dịch 1-DL	32	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	
637	Anh CN	4121322	41213222C3P 4	Biên dịch 1-DL	10	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
638	Anh CN	4123620	41236202C3P 1	Biên dịch 1-TM	29	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	A501(LNH)	
639	Anh CN	4123620	41236202C3P 2	Biên dịch 1-TM	29	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	A502(LNH)	
640	Anh CN	4123620	41236202C3P 3	Biên dịch 1-TM	29	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	
641	Anh CN	4123620	41236202C3P 4	Biên dịch 1-TM	29	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	B501(LNH)	
642	Anh CN	4123620	41236202C3P 5	Biên dịch 1-TM	31	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	B502(LNH)	
643	Anh CN	4121322	41213222C3P 1	Biên dịch 1-TMĐT	34	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	B503(LNH)	
644	Anh CN	4123300	41233002C4P 1	Kỹ năng tiếng C1.1 CLC DL	1	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	ghép DL
645	Anh CN	4121873	41218732C4P 1	Kỹ năng tiếng C1.1 - TM CLC	1	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	A501(LNH)	ghép TM
646	Anh CN	4123040	41230402C4P 1	Kỹ năng tiếng C1.1 - DL	30	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	C503(LNH)	
647	Anh CN	4123040	41230402C4P 2	Kỹ năng tiếng C1.1 - DL	30	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	C502(LNH)	
648	Anh CN	4123040	41230402C4P 3	Kỹ năng tiếng C1.1 - DL	30	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	
649	Anh CN	4123040	41230402C4P 4	Kỹ năng tiếng C1.1 - DL	13	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
650	Anh CN	4121822	41218222C4P 1	Kỹ năng tiếng C1.1 - TM	29	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	A501(LNH)	
651	Anh CN	4121822	41218222C4P 2	Kỹ năng tiếng C1.1 - TM	29	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	A502(LNH)	
652	Anh CN	4121822	41218222C4P 3	Kỹ năng tiếng C1.1 - TM	29	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	A503(LNH)	
653	Anh CN	4121822	41218222C4P 4	Kỹ năng tiếng C1.1 - TM	29	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	B501(LNH)	
654	Anh CN	4121822	41218222C4P 5	Kỹ năng tiếng C1.1 - TM	31	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	B502(LNH)	
655	Anh CN	4121822	41218222C4P 1	Kỹ năng tiếng C1.1 - TMĐT	34	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	B503(LNH)	
656	Anh CN	4123330	41233301C1P 1	Phiên dịch 1 DL - CLC	1	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	D201(LNH)	ghép DL
657	Anh CN	4122823	41228231C1P 1	Phiên dịch 1 TM CLC	1	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	B303(LNH)	ghép TM
658	Anh CN	4122282	41222821C1P 2	Phiên dịch 1-DL	34	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
659	Anh CN	4122282	41222821C1P 1	Phiên dịch 1-DL	34	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	C303(LNH)	
660	Anh CN	4122282	41222821C1P 3	Phiên dịch 1-DL	35	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
661	Anh CN	4122282	41222821C1P 1	Phiên dịch 1-TM	37	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
662	Anh CN	4122282	41222821C1P 2	Phiên dịch 1-TM	37	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
663	Anh CN	4122282	41222821C1P 3	Phiên dịch 1-TM	37	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
664	Anh CN	4122282	41222821C1P 4	Phiên dịch 1-TM	36	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
665	Anh CN	4122282	41222821C1P 1	Phiên dịch 1-TMĐT	37	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	A203(LNH)	
666	Anh CN	4123470	41234702C3P 1	Marketing trong ngành du lịch -DLCLC	20	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	A203(LNH)	
667	Anh CN	4122363	41223632C3P 1	Thư tín thương mại-TM	26	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng
668	Anh CN	4122363	41223632C3P 2	Thư tín thương mại-TM	26	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	C504(LNH)	
669	Anh CN	4122363	41223632C3P 3	Thư tín thương mại-TM	26	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	C503(LNH)	
670	Anh CN	4122073	41220732C3P 1	Thư tín thương mại-TMCLC	31	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	A501(LNH)	
671	Anh CN	4122073	41220732C3P 2	Thư tín thương mại-TMCLC	31	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	A502(LNH)	
672	Anh CN	4122073	41220732C3P 3	Thư tín thương mại-TMCLC	31	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	
673	Anh CN	4122363	41223632C3P 1	Thư tín thương mại-TMĐT	29	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	C502(LNH)	
674	Anh CN	4123450	41234502C4P 1	Tiếng Anh du lịch 3 -DLCLC	23	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	B302(LNH)	
675	Anh CN	4120793	41207932C4P 1	Tiếng Anh du lịch 3-DL	45	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	
676	Anh CN	4120793	41207932C4P 2	Tiếng Anh du lịch 3-DL	31	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	C502(LNH)	
677	Anh CN	4122313	41223132C4P 1	Tiếng Anh thương mại 3-TM	45	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	C201(LNH)	
678	Anh CN	4122313	41223132C4P 2	Tiếng Anh thương mại 3-TM	33	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	B201(LNH)	
679	Anh CN	4122633	41226332C4P 1	Tiếng Anh thương mại 3-TMCLC	31	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	B501(LNH)	
680	Anh CN	4122633	41226332C4P 2	Tiếng Anh thương mại 3-TMCLC	31	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	B502(LNH)	
681	Anh CN	4122633	41226332C4P 3	Tiếng Anh thương mại 3-TMCLC	32	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	B503(LNH)	
682	Anh CN	4122313	41223132C4P 1	Tiếng Anh thương mại 3-TMĐT	34	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	C303(LNH)	
683	Anh CN	4122483	41224832C1P 1	Tiếng Anh du lịch 2-DL	31	27/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
684	Anh CN	4122483	41224832C1P 2	Tiếng Anh du lịch 2-DL	31	27/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
685	Anh CN	4122483	41224832C1P 3	Tiếng Anh du lịch 2-DL	31	27/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
686	Anh CN	4122483	41224832C1P 4	Tiếng Anh du lịch 2-DL	13	27/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng 2 CBCT
687	Anh CN	4122793	41227932C2P 1	Tiếng Anh thương mại 2 CLC	1	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	ghép TM
688	Anh CN	4122243	41222432C2P 1	Tiếng Anh thương mại 2-TM	29	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
689	Anh CN	4122243	41222432C2P 2	Tiếng Anh thương mại 2-TM	29	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
690	Anh CN	4122243	41222432C2P 3	Tiếng Anh thương mại 2-TM	29	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
691	Anh CN	4122243	41222432C2P 4	Tiếng Anh thương mại 2-TM	29	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
692	Anh CN	4122243	41222432C2P 5	Tiếng Anh thương mại 2-TM	29	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
693	Anh CN	4122243	41222432C2P 1	Tiếng Anh thương mại 2-TMĐT	34	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
694	Anh CN	4122533	41225332C2P 1	Tuyển điểm du lịch Việt Nam-DL	45	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
695	Anh CN	4122533	41225332C2P 2	Tuyển điểm du lịch Việt Nam-DL	31	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
696	Hàn	4210932	42109321C2P 1	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc)- SEJONG 06	24	15/12/2025	1C2	13 giờ 30	B303(LNH)	thi đề riêng
697	Hàn	4214780	42147802C1P 1	Cú pháp (Ngữ pháp 2)	26	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
698	Hàn	4214780	42147802C1P 2	Cú pháp (Ngữ pháp 2)	26	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
699	Hàn	4214780	42147802C1P 3	Cú pháp (Ngữ pháp 2)	26	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
700	Hàn	4214780	42147802C1P 4	Cú pháp (Ngữ pháp 2)	25	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
701	Hàn	4212743	42127432C1P 1	Cú pháp (Ngữ pháp 2)-CLC	27	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
702	Hàn	4214890	42148902C1P 1	Tâm lý học xã hội	40	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
703	Hàn	4214540	42145402C2P 1	Biên dịch 2 (văn bản, văn kiện liên quan chính trị 01 HCLC	1	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	ghép phòng
704	Hàn	4214640	42146402C2P 1	Biên dịch 4 (giáo dục, đào tạo, khoa học kỹ thuật)-CLC	23	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	có ghép
705	Hàn	4214100	42141002C2P 1	Biên dịch quan hệ quốc tế	49	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	
706	Hàn	4214100	42141002C2P 2	Biên dịch quan hệ quốc tế	30	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
707	Hàn	4215710	42157102C2P 1	Kỹ năng tin học văn phòng cơ bản (Hancom + Office)- TT	36	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	C504(LNH)	
708	Hàn	4214930	42149302C2P 1	Lịch sử Hàn Quốc 1- HQH	41	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	D501(LNH)	
709	Hàn	4212723	42127232C2P 1	Thực hành dịch viết Hàn – Việt 3 HCLC (GHEP421464025102204)	4	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	ghép BD 4
710	Hàn	4211763	42117632C3P 1	Thực hành dịch viết Việt - Hàn 2	27	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	D201(LNH)	
711	Hàn	4211763	42117632C3P 2	Thực hành dịch viết Việt - Hàn 2	27	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	D202(LNH)	
712	Hàn	4211763	42117632C3P 3	Thực hành dịch viết Việt - Hàn 2	27	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	D301(LNH)	
713	Hàn	4211763	42117632C3P 4	Thực hành dịch viết Việt - Hàn 2	27	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	D302(LNH)	
714	Hàn	4212543	42125432C3P 1	Tiếng Hàn đọc – viết 5 HCLC	1	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	D302(LNH)	ghép phòng
715	Hàn	4212763	42127632C3P 1	Tiếng Hàn du lịch HCLC	4	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	D301(LNH)	ghép phòng
716	Hàn	4211753	42117532C4P 1	Thực hành dịch viết Hàn - Việt 2	26	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	A502(LNH)	
717	Hàn	4211753	42117532C4P 2	Thực hành dịch viết Hàn - Việt 2	26	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	A503(LNH)	
718	Hàn	4211753	42117532C4P 3	Thực hành dịch viết Hàn - Việt 2	26	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	C503(LNH)	
719	Hàn	4211753	42117532C4P 4	Thực hành dịch viết Hàn - Việt 2	28	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	A501(LNH)	
720	Hàn	4214770	42147702C1P 1	Độc 3	29	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
721	Hàn	4214770	42147702C1P 2	Độc 3	29	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
722	Hàn	4214770	42147702C1P 3	Độc 3	29	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
723	Hàn	4214770	42147702C1P 4	Độc 3	29	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
724	Hàn	4215070	42150702C1P 1	Tiếng Hàn B1.1 (Từ vựng - ngữ pháp)	20	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	
725	Hàn	4215070	42150702C1P 2	Tiếng Hàn B1.1 (Từ vựng - ngữ pháp)	21	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng
726	Hàn	4210593	42105932C2P 1	Nghe 3	28	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
727	Hàn	4210593	42105932C2P 2	Nghe 3	28	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
728	Hàn	4210593	42105932C2P 3	Nghe 3	28	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
729	Hàn	4210593	42105932C2P 4	Nghe 3	30	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
730	Hàn	4215080	42150802C2P 1	Tiếng Hàn B1.2 (Nghe - Đọc)	20	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
731	Hàn	4215080	42150802C2P 2	Tiếng Hàn B1.2 (Nghe - Đọc)	21	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	
732	Hàn	4211673	42116731C1P 1	Nói 5	28	18/12/2025	1C1	7 giờ 30	D201(LNH)	2C1
733	Hàn	4211673	42116731C1P 2	Nói 5	28	18/12/2025	1C1	7 giờ 30	D202(LNH)	2C2
734	Hàn	4211673	42116731C1P 3	Nói 5	28	18/12/2025	1C1	7 giờ 30	D202(LNH)	2C4
735	Hàn	4211673	42116731C1P 4	Nói 5	26	18/12/2025	1C1	7 giờ 30	D201(LNH)	2C3
736	Hàn	4214620	42146201C1P 1	Dịch cabin-CLC	23	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	C304(LNH)	
737	Hàn	4212533	42125331C2P 1	Tiếng Hàn nghe – nói 5 HCLC	1	19/12/2025	1C2	13 giờ 30	A202(LNH)	
738	Hàn	4210713	42107132C3P 1	Viết 5	27	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	D402(LNH)	
739	Hàn	4210713	42107132C3P 2	Viết 5	27	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	D401(LNH)	
740	Hàn	4210713	42107132C3P 3	Viết 5	27	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B503(LNH)	
741	Hàn	4210713	42107132C3P 4	Viết 5	27	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B502(LNH)	
742	Hàn	4210913	42109132C4P 1	Tiếng Hàn thương mại	28	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	B201(LNH)	
743	Hàn	4210913	42109132C4P 2	Tiếng Hàn thương mại	28	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	D201(LNH)	
744	Hàn	4210913	42109132C4P 3	Tiếng Hàn thương mại	28	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	D301(LNH)	
745	Hàn	4214060	42140601C1P 1	Thực hành dịch nói 3	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	Hội Trường A ĐHNH	2C1,2C2
746	Hàn	4214060	42140601C1P 2	Thực hành dịch nói 3	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	Hội Trường A ĐHNH	2C2, 2C3
747	Hàn	4214060	42140601C1P 3	Thực hành dịch nói 3	34	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	Hội Trường A ĐHNH	2C3, 2C4
748	Hàn	4215090	42150901C1P 1	Tiếng Hàn B1.3 (Nói - Viết)	20	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	B302(LNH)	ĐK PHÒNG 1C2
749	Hàn	4215090	42150901C1P 2	Tiếng Hàn B1.3 (Nói - Viết)	21	20/12/2025	1C1	7 giờ 30	B303(LNH)	ĐK PHÒNG 1C2
750	Hàn	4214760	42147602C3P 1	Viết 3	28	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	B501(LNH)	
751	Hàn	4214760	42147602C3P 2	Viết 3	28	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	B502(LNH)	
752	Hàn	4214760	42147602C3P 3	Viết 3	28	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	D401(LNH)	
753	Hàn	4214760	42147602C3P 4	Viết 3	29	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	D402(LNH)	
754	Hàn	4210603	42106031C1P 1	Nói 3	28	23/12/2025	1C1	7 giờ 30	B302(LNH)	đk phòng ca 1C2
755	Hàn	4210603	42106031C1P 2	Nói 3	28	23/12/2025	1C1	7 giờ 30	B302(LNH)	đk phòng ca 1C2
756	Hàn	4210603	42106031C1P 3	Nói 3	28	23/12/2025	1C1	7 giờ 30	B303(LNH)	đk phòng ca 1C2
757	Hàn	4210603	42106031C1P 4	Nói 3	28	23/12/2025	1C1	7 giờ 30	B303(LNH)	đk phòng ca 1C2
758	Hàn	4210803	42108032C1P 1	Từ pháp (Ngữ pháp 1)	27	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
759	Hàn	4210803	42108032C1P 2	Từ pháp (Ngữ pháp 1)	27	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
760	Hàn	4210803	42108032C1P 3	Từ pháp (Ngữ pháp 1)	27	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
761	Hàn	4210803	42108032C1P 4	Từ pháp (Ngữ pháp 1)	26	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
762	Hàn	4212703	42127032C1P 1	Từ pháp (Ngữ pháp 1)-CLC	27	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
763	Hàn	4210743	42107432C2P 1	Ngữ âm học tiếng Hàn	26	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
764	Hàn	4210743	42107432C2P 2	Ngữ âm học tiếng Hàn	26	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
765	Hàn	4210743	42107432C2P 3	Ngữ âm học tiếng Hàn	26	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
766	Hàn	4210743	42107432C2P 4	Ngữ âm học tiếng Hàn	27	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
767	Hàn	4212793	42127932C2P 1	Tiếng Hàn nâng cao 4-CLC	24	23/12/2025	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	
768	Hàn	4214530	42145301C1P 1	Phiên dịch 2 (văn bản, văn kiện liên quan chính trị 01 HCLC	1	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	D101(LNH)	GHÉP PHÒNG
769	Hàn	4214630	42146301C1P 1	Phiên dịch 4 (giáo dục, đào tạo, khoa học kỹ thuật-CLC	23	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	D101(LNH)	
770	Hàn	4212713	42127131C1P 1	Thực hành dịch nói 3 HCLC (GHEP 421463025102204)	4	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	D101(LNH)	GHÉP PHÒNG phiên dịch 4
771	Hàn	4214860	42148602C1P 1	Thống kê xã hội học HQH	41	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
772	Hàn	4210893	42108932C2P 1	Hán tự 01 (Lóp mở bổ sung)	23	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	A202(LNH)	
773	Hàn	4214090	42140902C1P 1	Lý luận phương pháp giảng dạy tiếng Hàn	33	27/12/2025	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
774	Hàn	4214090	42140902C1P 2	Lý luận phương pháp giảng dạy tiếng Hàn	33	27/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
775	Hàn	4214090	42140902C1P 3	Lý luận phương pháp giảng dạy tiếng Hàn	33	27/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
776	Hàn	4210922	42109222C3P 1	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	33	27/12/2025	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	
777	Hàn	4210922	42109222C3P 2	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	33	27/12/2025	2C3	13 giờ 30	C502(LNH)	
778	Hàn	4210922	42109222C3P 3	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	33	27/12/2025	2C3	13 giờ 30	C201(LNH)	
779	Hàn	4210922	42109222C3P 4	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	5	27/12/2025	2C3	13 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
780	Hàn	4211882	42118822C3P 1	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc) CLC	3	27/12/2025	2C3	13 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
781	hàn	4210932	42109322C4P 1	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc)	32	27/12/2025	2C4	15 giờ 30	A301(LNH)	
782	Hàn	4210932	42109322C4P 2	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc)	32	27/12/2025	2C4	15 giờ 30	A302(LNH)	
783	hàn	4210932	42109322C4P 3	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc)	32	27/12/2025	2C4	15 giờ 30	D201(LNH)	
784	hàn	4210932	42109322C4P 4	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc)	32	27/12/2025	2C4	15 giờ 30	C201(LNH)	
785	Hàn	4211922	42119222C4P 1	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc) CLC	7	27/12/2025	2C4	15 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
786	Hàn	4210853	42108532C1P 1	Cú pháp (Ngữ pháp 2) (GHÉP 421478025102203)	5	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	ghép phòng
787	Hàn	4210703	42107032C3P 1	Độc 5	26	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	A501(LNH)	
788	Hàn	4210703	42107032C3P 2	Độc 5	26	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	A502(LNH)	
789	Hàn	4210703	42107032C3P 3	Độc 5	26	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	
790	Hàn	4210703	42107032C3P 4	Độc 5	25	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	B302(LNH)	
791	Hàn	4210683	42106832C4P 1	Nghe 5	26	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	B501(LNH)	
792	Hàn	4210683	42106832C4P 2	Nghe 5	26	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	B502(LNH)	
793	Hàn	4210683	42106832C4P 3	Nghe 5	26	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	B503(LNH)	
794	Hàn	4210683	42106832C4P 4	Nghe 5	26	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	C502(LNH)	
795	Nga	4141663	41416631C2P 1	Nghe - Nói 3	28	16/12/2025	1C2	13 giờ 30	C301(LNH)	
796	Nga	4141663	41416631C2P 2	Nghe - Nói 3	29	16/12/2025	1C2	13 giờ 30	C201(LNH)	
797	Nga	4142310	41423102C3P 1	Cấu tạo từ & cụm từ	34	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	C201(LNH)	
798	Nga	4141673	41416732C3P 1	Độc - Viết 3-01,Độc - Viết 3-02	28	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	A101(LNH)	
799	Nga	4141673	41416732C3P 2	Độc - Viết 3-01,Độc - Viết 3-02	28	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	A102(LNH)	
800	Nga	4141942	41419422C4P 1	Ngữ pháp thực hành 2	30	18/12/2025	2C4	15 giờ 30	D401(LNH)	
801	Nga	4141942	41419422C4P 2	Ngữ pháp thực hành 2	30	18/12/2025	2C4	15 giờ 30	D402(LNH)	
802	Nga	4140282	41402822C4P 1	Văn học Nga thế kỷ 19	24	18/12/2025	2C4	15 giờ 30	C301(LNH)	
803	Nga	4142043	41420431C2P 1	Nói 7-01	21	19/12/2025	1C2	13 giờ 30	C301(LNH)	
804	Nga	4141743	41417432C3P 1	Dịch thực hành 1-DL 02	19	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	
805	Nga	4141763	41417632C4P 1	Độc - Viết 5-DL 02	10	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	C203(LNH)	
806	Nga	4142113	41421132C3P 1	Các điểm du lịch miền Trung-DL 02	18	20/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
807	Nga	4141973	41419732C3P 1	Độc 5	24	20/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
808	Nga	4140622	41406222C4P 1	Câu đơn và câu phức	26	20/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
809	Nga	4141953	41419532C4P 1	Nghe 5-01	24	20/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
810	Nga	4140643	41406432C3P 1	Dịch viết 2-01	21	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	C301(LNH)	
811	Nga	4142103	41421032C3P 1	Tiếng Nga du lịch 3-DL 02	18	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	A102(LNH)	
812	Nga	4141793	41417932C4P 1	Tuyển điểm du lịch Việt Nam-DL 02	19	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	A302(LNH)	
813	Nga	4142063	41420632C4P 1	Viết 7-01	21	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	D402(LNH)	
814	Nga	4141963	41419631C2P 1	Nói 5-01	24	23/12/2025	1C2	13 giờ 30	C301(LNH)	
815	Nga	4140332	41403322C3P 1	Văn hóa Nga-01	15	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	D101(LNH)	
816	Nga	4142093	41420932C3P 1	Văn học Nga-DL 02	10	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	A101(LNH)	
817	Nga	4141753	41417531C1P 1	Nghe - Nói 5-DL 02	10	24/12/2025	1C1	7 giờ 30	C301(LNH)	ko báo trúng lịch thi
818	Nga	4140653	41406531C2P 1	Dịch nói 2-01	21	26/12/2025	1C2	13 giờ 30	C301(LNH)	
819	Nga	4141513	41415132C1P 1	Dịch thực hành-01	29	26/12/2025	2C1	7 giờ 30	C301(LNH)	
820	Nga	4141983	41419832C2P 1	Viết 5-01	25	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	C301(LNH)	
821	Nga	4142253	41422532C3P 1	Độc 7	21	27/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
822	Nga	4141923	41419232C3P 1	Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch-DL	19	27/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
823	Nga	4142033	41420332C4P 1	Nghe 7	21	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
824	Nga	4141773	41417732C4P 1	Tiếng Nga du lịch 1-DL	19	27/12/2025	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
825	Nhật	4174740	41747402C1P 1	Biên dịch 3-CLC	15	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
826	Nhật	4173260	41732602C1P 1	Biên dịch cơ bản	36	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
827	Nhật	4171513	41715132C1P 1	Dịch viết 3	30	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
828	Nhật	4171513	41715132C1P 2	Dịch viết 3	29	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
829	Nhật	4174330	41743302C2P 1	Biên dịch Kinh tế - Xã hội-CLC	15	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	A202(LNH)	
830	Nhật	4170403	41704032C2P 1	Tiếng Nhật thương mại	23	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	B302(LNH)	
831	Nhật	4170403	41704032C2P 2	Tiếng Nhật thương mại	23	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	B303(LNH)	
832	Nhật	4173360	41733602C2P 1	Tiếng Nhật Thương mại BJT2	36	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
833	Nhật	4171503	41715031C1P 1	Dịch nói 3	30	16/12/2025	1C1	7 giờ 30	C204(LNH)	
834	Nhật	4171503	41715031C1P 2	Dịch nói 3	29	16/12/2025	1C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
835	Nhật	4174360	41743602C1P 1	Biên dịch Quan hệ quốc tế-CLC	15	16/12/2025	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
836	Nhật	4174310	41743102C2P 1	Nghịệp vụ Thương mại-CLC	15	16/12/2025	2C2	9 giờ 30	B303(LNH)	
837	Nhật	4173370	41733701C1P 1	Phiên dịch cơ bản	36	17/12/2025	1C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
838	Nhật	4174340	41743401C1P 1	Phiên dịch Kinh tế - Xã hội-CLC	15	17/12/2025	1C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
839	Nhật	4173500	41735002C1P 1	Tiếng Nhật Giao dịch thương mại-TM	30	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
840	Nhật	4173460	41734602C2P 1	Biên dịch Thương mại nâng cao-TM	30	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
841	Nhật	4174350	41743501C1P 1	Phiên dịch Quan hệ quốc tế-CLC	15	18/12/2025	1C1	7 giờ 30	C204(LNH)	
842	Nhật	4174690	41746902C1P 1	Biên dịch 1 NCLC	1	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	ghép phòng Dịch viết 1
843	Nhật	4170283	41702832C1P 1	Dịch viết 1	23	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
844	Nhật	4170283	41702832C1P 2	Dịch viết 1	23	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
845	Nhật	4170283	41702832C1P 3	Dịch viết 1	24	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
846	Nhật	4173470	41734702C1P 1	Kế toán trong doanh nghiệp Nhật Bản-TM	30	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
847	Nhật	4170413	41704132C2P 1	Tiếng Nhật văn phòng	21	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	B302(LNH)	
848	Nhật	4170413	41704132C2P 2	Tiếng Nhật văn phòng	21	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	B303(LNH)	
849	Nhật	4173450	41734501C1P 1	Phiên dịch Thương mại nâng cao-TM	30	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
850	Nhật	4170203	41702032C1P 1	Độc 5	33	19/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
851	Nhật	4170203	41702032C1P 2	Độc 5	33	19/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
852	Nhật	4170203	41702032C1P 3	Độc 5	33	19/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	
853	Nhật	4173920	41739202C1P 1	Tiếng Nhật 5C NCLC	2	19/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng Độc 5
854	Nhật	4170183	41701832C2P 1	Nghe 5	33	19/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
855	Nhật	4170183	41701832C2P 2	Nghe 5	33	19/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
856	Nhật	4170183	41701832C2P 3	Nghe 5	33	19/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
857	Nhật	4173900	41739002C2P 1	Tiếng Nhật 5A NCLC	2	19/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	ghép phòng Nghe 5
858	Nhật	4170263	41702631C1P 1	Dịch nói 1	30	22/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	1C1 (7h30 - 11h30)
859	Nhật	4170263	41702631C1P 2	Dịch nói 1	31	22/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	1C2 (13h30 - 17h00)
860	Nhật	4174710	41747101C1P 1	Phiên dịch 1 NCLC	1	22/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	ghép phòng 1C1 Dịch nói 1
861	Nhật	4173820	41738202C1P 1	Tiếng Nhật 3D NCLC	2	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	ghép phòng Viết 3
862	Nhật	4173060	41730602C1P 1	Viết 3	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
863	Nhật	4173060	41730602C1P 2	Viết 3	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
864	Nhật	4173060	41730602C1P 3	Viết 3	30	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
865	Nhật	4173060	41730602C1P 4	Viết 3	32	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
866	Nhật	4170093	41700932C2P 1	Nghe 3	32	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
867	Nhật	4170093	41700932C2P 2	Nghe 3	32	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
868	Nhật	4170093	41700932C2P 3	Nghe 3	32	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
869	Nhật	4170093	41700932C2P 4	Nghe 3	30	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
870	Nhật	4173790	41737902C2P 1	Tiếng Nhật 3A NCLC	2	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	ghép phòng nghe 3
871	Nhật	4170103	41701031C1P 1	Nói 3	38	23/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	ghép phòng Nói có nghe đề 1C1
872	Nhật	4170103	41701031C1P 2	Nói 3	38	23/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	ghép phòng Nói có nghe đề 1C2
873	Nhật	4170103	41701031C1P 3	Nói 3	37	23/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	ghép phòng Nói có nghe đề 1C2
874	Nhật	4173800	41738001C1P 1	Tiếng Nhật 3B NCLC	2	23/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	ghép phòng nói 3
875	Nhật	4173930	41739302C1P 1	Tiếng Nhật 5D NCLC	2	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	ghép phòng Viết 5
876	Nhật	4170213	41702132C1P 1	Viết 5	33	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
877	Nhật	4170213	41702132C1P 2	Viết 5	33	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
878	Nhật	4170213	41702132C1P 3	Viết 5	32	23/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
879	Nhật	4170462	41704622C1P 1	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Nhật)	36	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
880	Nhật	4170472	41704722C2P 1	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Nhật)	22	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
881	Nhật	4170472	41704722C2P 2	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Nhật)	21	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	
882	Nhật	4171912	41719122C2P 1	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Nhật) CLC	2	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
883	Nhật	4170193	41701931C1P 1	Nói 5	33	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	ghép phòng Nói có nghe đề phòng 1C1
884	Nhật	4170193	41701931C1P 2	Nói 5	33	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	ghép phòng Nói có nghe đề phòng 1C1
885	Nhật	4170193	41701931C1P 3	Nói 5	32	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	ghép phòng Nói có nghe đề phòng 1C1
886	Nhật	4173910	41739101C1P 1	Tiếng Nhật 5B NCLC	2	26/12/2025	1C1	7 giờ 30	D501(LNH)	ghép phòng Nói 5
887	Nhật	4170113	41701132C2P 1	Độc 3	29	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
888	Nhật	4170113	41701132C2P 2	Độc 3	29	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
889	Nhật	4170113	41701132C2P 3	Độc 3	29	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
890	Nhật	4170113	41701132C2P 4	Độc 3	30	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
891	Nhật	4173810	41738102C2P 1	Tiếng Nhật 3C NCLC	2	26/12/2025	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	ghép phòng Độc 3
892	Pháp	4131323	41313232C3P 1	Biên dịch 3-01	27	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	A101(LNH)	
893	Pháp	4131713	41317132C3P 1	Dịch tin tức-TTSK 03	18	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	A303(LNH)	
894	Pháp	4131593	41315932C4P 1	Biên dịch 1-01	25	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	D301(LNH)	
895	Pháp	4132300	41323002C4P 1	Biên dịch 1-DL 02	14	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	A303(LNH)	
896	Pháp	4131402	41314022C3P 1	Tiếng Pháp 3A	27	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	
897	Pháp	4131402	41314022C3P 2	Tiếng Pháp 3A	27	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A302(LNH)	
898	Pháp	4131402	41314022C3P 3	Tiếng Pháp 3A	26	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A303(LNH)	
899	Pháp	4131412	41314122C4P 1	Tiếng Pháp 3B	27	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	A302(LNH)	
900	Pháp	4131412	41314122C4P 2	Tiếng Pháp 3B	27	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	A303(LNH)	
901	Pháp	4131412	41314122C4P 3	Tiếng Pháp 3B	26	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B303(LNH)	
902	Pháp	4131333	41313331C2P 1	Phiên dịch 3-01	27	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	A303(LNH)	
903	Pháp	4132250	41322502C3P 1	Lịch sử báo chí thế giới-TTSK 03	17	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	
904	Pháp	4131663	41316632C4P 1	Tiếng Pháp báo chí truyền thông 1	17	18/12/2025	2C4	15 giờ 30	C203(LNH)	
905	Pháp	4131422	41314221C2P 1	Tiếng Pháp 3C-01,Tiếng Pháp 3C-02,Tiếng Pháp 3C-03	27	19/12/2025	1C2	13 giờ 30	B303(LNH)	
906	Pháp	4131422	41314221C2P 2	Tiếng Pháp 3C-01,Tiếng Pháp 3C-02,Tiếng Pháp 3C-03	27	19/12/2025	1C2	13 giờ 30	A302(LNH)	
907	Pháp	4131422	41314221C2P 3	Tiếng Pháp 3C-01,Tiếng Pháp 3C-02,Tiếng Pháp 3C-03	26	19/12/2025	1C2	13 giờ 30	A303(LNH)	
908	Pháp	4130202	41302022C3P 1	Tiếng Pháp du lịch-01	26	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B201(LNH)	
909	Pháp	4130963	41309632C4P 1	Tiếng Pháp du lịch 1-DL 02	15	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	A102(LNH)	
910	Pháp	4132310	41323101C4P 1	Phiên dịch 1-03	25	20/12/2025	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	
911	Pháp	4131583	41315831C3P 1	Phiên dịch 1-01	25	20/12/2025	2C4	15 giờ 30	A301(LNH)	
912	Pháp	4131790	41317902C3P 1	Độc – Viết nâng cao 1 01 (GHÉP413234025102302)	3	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng
913	Pháp	4132340	41323402C3P 1	Độc – Viết nâng cao 1-01,Độc – Viết nâng cao 1-02	29	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	
914	Pháp	4132340	41323402C3P 2	Độc – Viết nâng cao 1-01,Độc – Viết nâng cao 1-02	29	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	C503(LNH)	
915	Pháp	4131780	41317801C2P 1	Nghe – Nói nâng cao 1 01 (GHÉP413235025102302)	3	26/12/2025	1C2	13 giờ 30	A302(LNH)	ghép phòng

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
916	Pháp	4132350	41323501C2P 1	Nghe – Nói nâng cao 1-01,Nghe – Nói nâng cao 1-02	28	26/12/2025	1C2	13 giờ 30	A302(LNH)	
917	Pháp	4132350	41323501C2P 2	Nghe – Nói nâng cao 1-01,Nghe – Nói nâng cao 1-02	29	26/12/2025	1C2	13 giờ 30	A303(LNH)	
918	Pháp	4131032	41310322C3P 1	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Pháp)	31	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	B201(LNH)	
919	Pháp	4131132	41311322C3P 1	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Pháp)	7	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	A202(LNH)	
920	QTH	4160403	41604032C3P 1	Luật biển quốc tế-ĐPH	41	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	D501(LNH)	
921	QTH	4162943	41629432C3P 1	Luật biển quốc tế-ĐPHCLC	20	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	D301(LNH)	
922	QTH	4168120	41681202C4P 1	Viết luận chuyên ngành-ĐPH	45	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	C201(LNH)	
923	QTH	4164810	41648102C4P 1	Viết luận chuyên ngành-ĐPHCLC	20	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	B302(LNH)	
924	QTH	4160143	41601432C3P 1	Thống kê xã hội học-QTH	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	A102(LNH)	
925	QTH	4160143	41601432C3P 2	Thống kê xã hội học-QTH	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	B101(LNH)	
926	QTH	4160143	41601432C3P 3	Thống kê xã hội học-QTH	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	B102(LNH)	
927	QTH	4160143	41601432C3P 4	Thống kê xã hội học-QTH	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	B103(LNH)	
928	QTH	4163133	41631332C4P 1	Kinh tế học đại cương	31	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	B102(LNH)	
929	QTH	4163133	41631332C4P 2	Kinh tế học đại cương	31	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	B101(LNH)	
930	QTH	4163133	41631332C4P 3	Kinh tế học đại cương	31	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	B201(LNH)	
931	QTH	4163133	41631332C4P 4	Kinh tế học đại cương	31	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	C303(LNH)	
932	QTH	4163133	41631332C4P 5	Kinh tế học đại cương	31	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	C501(LNH)	
933	QTH	4163133	41631332C4P 6	Kinh tế học đại cương	30	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	
934	QTH	4163653	41636532C4P 1	Kinh tế học đại cương QTHCLC	1	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	C303(LNH)	ghép phòng
935	QTH	4168060	41680601C2P 1	Tiếng Anh chuyên ngành-QTH 06 (GHIẾP416410025102406 ĐOC 3 TV) PHÒNG TV01	5	17/12/2025	1C2	13 giờ 30	TV 01	ghép Đoc 3 TV
936	QTH	4160493	41604932C3P 1	Các vấn đề toàn cầu-QTH	18	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A401(LNH)	Exams
937	QTH	4160493	41604932C3P 2	Các vấn đề toàn cầu-QTH	17	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A402(LNH)	Exams
938	QTH	4163013	41630132C3P 1	Các vấn đề toàn cầu-QTHCLC	21	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A403(LNH)	Exams
939	QTH	4164100	41641002C3P 1	Đọc 3-TV	2	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	TV 01	
940	QTH	4160303	41603032C4P 1	Lý luận quan hệ quốc tế-QTH	25	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	C402(LNH)	Exams
941	QTH	4160303	41603032C4P 2	Lý luận quan hệ quốc tế-QTH	25	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B403(LNH)	Exams
942	QTH	4160303	41603032C4P 3	Lý luận quan hệ quốc tế-QTH	24	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B402(LNH)	Exams
943	QTH	4163963	41639632C4P 1	Lý luận quan hệ quốc tế-QTHCLC	21	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B401(LNH)	Exams
944	QTH	4163573	41635732C4P 1	Quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Bắc Á-ĐPH	20	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	A403(LNH)	Exams
945	QTH	4163573	41635732C4P 2	Quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Bắc Á-ĐPH	19	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	A402(LNH)	Exams
946	QTH	4164650	41646502C4P 1	Quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Bắc Á-ĐPHCLC	19	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	A401(LNH)	Exams
947	QTH	4160033	41600332C3P 1	Các tổ chức quốc tế-QTH	23	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	A402(LNH)	Exams
948	QTH	4160033	41600332C3P 2	Các tổ chức quốc tế-QTH	23	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	A403(LNH)	Exams
949	QTH	4160033	41600332C3P 3	Các tổ chức quốc tế-QTH	23	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	B401(LNH)	Exams
950	QTH	4160033	41600332C3P 4	Các tổ chức quốc tế-QTH	23	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	B402(LNH)	Exams
951	QTH	4160033	41600332C3P 5	Các tổ chức quốc tế-QTH	23	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	B403(LNH)	Exams
952	QTH	4160033	41600332C3P 6	Các tổ chức quốc tế-QTH	25	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	A401(LNH)	Exams
953	QTH	4160033	41600332C4P 1	Các tổ chức quốc tế-ĐPH	26	18/12/2025	2C4	15 giờ 30	B401(LNH)	Exams
954	QTH	4160033	41600332C4P 2	Các tổ chức quốc tế-ĐPH	27	18/12/2025	2C4	15 giờ 30	B402(LNH)	Exams
955	QTH	4163293	41632932C4P 1	Lịch sử, văn hóa, chính trị Châu Á-QTH	23	18/12/2025	2C4	15 giờ 30	A401(LNH)	Exams
956	QTH	4163293	41632932C4P 2	Lịch sử, văn hóa, chính trị Châu Á-QTH	23	18/12/2025	2C4	15 giờ 30	A402(LNH)	Exams
957	QTH	4164790	41647902C4P 1	Lịch sử, văn hóa, chính trị Châu Á-QTHCLC	21	18/12/2025	2C4	15 giờ 30	A403(LNH)	Exams
958	QTH	4163273	41632732C3P 1	Nghiệp vụ công tác đối ngoại-ĐPH	28	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	A402(LNH)	Exams
959	QTH	4163273	41632732C3P 2	Nghiệp vụ công tác đối ngoại-ĐPH	27	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	A401(LNH)	Exams
960	QTH	4163783	41637832C3P 1	Nghiệp vụ công tác đối ngoại-ĐPHCLC	15	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	A403(LNH)	Exams
961	QTH	4163093	41630932C3P 1	Nhập môn Đông phương học-ĐPH	22	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B403(LNH)	Exams
962	QTH	4163093	41630932C3P 2	Nhập môn Đông phương học-ĐPH	22	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B402(LNH)	Exams
963	QTH	4163093	41630932C3P 3	Nhập môn Đông phương học-ĐPH	23	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B401(LNH)	Exams
964	QTH	4163282	41632822C4P 1	Giao tiếp liên văn hóa-ĐPH	23	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	A403(LNH)	Exams
965	QTH	4163282	41632822C4P 2	Giao tiếp liên văn hóa-ĐPH	23	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	A402(LNH)	Exams
966	QTH	4163282	41632822C4P 3	Giao tiếp liên văn hóa-ĐPH	24	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	A401(LNH)	Exams
967	QTH	4163172	41631722C4P 1	Khu vực học đại cương	23	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	B403(LNH)	Exams
968	QTH	4163172	41631722C4P 2	Khu vực học đại cương	23	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	B402(LNH)	Exams
969	QTH	4163172	41631722C4P 3	Khu vực học đại cương	22	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	B401(LNH)	Exams
970	QTH	4162173	41621732C4P 1	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại TV	3	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	TV 01	
971	QTH	4163413	41634132C3P 1	Luật nhân đạo quốc tế QTH	27	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	A101(LNH)	
972	QTH	4164080	41640802C3P 1	Nghe 3-TV	2	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	A201(LNH)	
973	QTH	4168110	41681102C3P 1	Tổ chức sự kiện-ĐPH	25	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	B101(LNH)	
974	QTH	4168110	41681102C3P 2	Tổ chức sự kiện-ĐPH	25	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	B102(LNH)	
975	QTH	4168110	41681102C3P 3	Tổ chức sự kiện-ĐPH	24	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	B103(LNH)	
976	QTH	4168070	41680702C4P 1	Biên dịch chuyên ngành-ĐPH	34	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	C501(LNH)	
977	QTH	4168070	41680702C4P 2	Biên dịch chuyên ngành-ĐPH	35	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	C504(LNH)	
978	QTH	4161833	41618332C4P 1	Lịch sử, văn hoá và chính trị Hoa kỳ-QTH	26	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	A501(LNH)	
979	QTH	4161833	41618332C4P 2	Lịch sử, văn hoá và chính trị Hoa kỳ-QTH	25	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	A502(LNH)	
980	QTH	4162683	41626832C4P 1	Lịch sử, văn hóa và chính trị Hoa Kỳ-QTHCLC	21	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	A401(LNH)	Exams
981	QTH	4164090	41640902C4P 1	Nói 3-TV	2	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	A201(LNH)	
982	QTH	4164580	41645801C2P 1	Phiên dịch chuyên ngành QTHCLC	2	23/12/2025	1C2	13 giờ 30	B102(LNH)	ghép phòng nói
983	QTH	4168100	41681001C2P 1	Phiên dịch chuyên ngành-QTH	38	23/12/2025	1C2	13 giờ 30	B101(LNH)	nói
984	QTH	4168100	41681001C2P 2	Phiên dịch chuyên ngành-QTH	38	23/12/2025	1C2	13 giờ 30	B102(LNH)	nói
985	QTH	4168100	41681001C2P 3	Phiên dịch chuyên ngành-QTH	38	23/12/2025	1C2	13 giờ 30	B103(LNH)	nói
986	QTH	4161103	41611031C2P 1	Phiên dịch tiếng Anh	1	23/12/2025	1C2	13 giờ 30	B101(LNH)	ghép phòng nói

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
987	QTH	4168060	41680602C3P 1	Tiếng Anh chuyên ngành-QTH	25	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	A401(LNH)	LMS
988	QTH	4168060	41680602C3P 2	Tiếng Anh chuyên ngành-QTH	25	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	A402(LNH)	LMS
989	QTH	4168060	41680602C3P 3	Tiếng Anh chuyên ngành-QTH	25	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	A403(LNH)	LMS
990	QTH	4168060	41680602C3P 4	Tiếng Anh chuyên ngành-QTH	25	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	B401(LNH)	LMS
991	QTH	4168060	41680602C3P 5	Tiếng Anh chuyên ngành-QTH	24	26/12/2025	2C3	13 giờ 30	B402(LNH)	LMS
992	QTH	4164200	41642002C3P 1	Phương pháp dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ TV	3	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	TV 01	
993	QTH	4163103	41631032C4P 1	Văn bản hành chính-ĐPH	42	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	C501(LNH)	
994	QTH	4163103	41631032C4P 2	Văn bản hành chính-ĐPH	29	26/12/2025	2C4	15 giờ 30	C503(LNH)	
995	SPNN	4190073	41900732C1P 1	Độc 1	19	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
996	SPNN	4190822	41908222C1P 1	Giao thoa văn hóa	40	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
997	SPNN	4191460	41914602C1P 1	Kỹ năng tiếng Anh B2.1	30	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
998	SPNN	4191243	41912432C1P 1	Ngôn ngữ học tiếng Pháp 2	14	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	A103(LNH)	
999	SPNN	4198250	41982502C1P 1	Viết 2	12	15/12/2025	2C1	7 giờ 30	D101(LNH)	
1000	SPNN	4190173	41901732C2P 1	Độc 3	17	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	A103(LNH)	
1001	SPNN	4191470	41914702C2P 1	Kỹ năng tiếng Anh B2.2	30	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
1002	SPNN	4190083	41900832C2P 1	Nghe 2	19	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
1003	SPNN	4191253	41912532C2P 1	Tiếng Pháp du lịch	12	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	D101(LNH)	
1004	SPNN	4198330	41983302C2P 1	Văn học Anh	31	15/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
1005	SPNN	4198270	41982702C1P 1	Biên dịch 1	16	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	A103(LNH)	
1006	SPNN	4198490	41984902C1P 1	Lý luận dạy học tiếng Trung Quốc	17	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	D101(LNH)	
1007	SPNN	4191023	41910232C1P 1	Tiếng Pháp 3A	18	17/12/2025	2C1	7 giờ 30	A303(LNH)	
1008	SPNN	4190702	41907022C2P 1	Dẫn nhập ngữ dụng học	27	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
1009	SPNN	4191123	41911232C2P 1	Giáo học pháp tiếng Pháp 1	16	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	A103(LNH)	
1010	SPNN	4190193	41901932C2P 1	Ngữ pháp tiếng Trung 1	17	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	A303(LNH)	
1011	SPNN	4191033	41910332C2P 1	Tiếng Pháp 3B	18	17/12/2025	2C2	9 giờ 30	A101(LNH)	
1012	SPNN	4191103	41911031C1P 1	Nghe – Nói nâng cao 1	16	18/12/2025	1C1	7 giờ 30	A103(LNH)	
1013	SPNN	4190093	41900931C1P 1	Nói 2	19	18/12/2025	1C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
1014	SPNN	4190203	41902031C2P 1	Nói 4	17	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	A103(LNH)	
1015	SPNN	4191390	41913902C1P 1	Giáo học pháp 1	26	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
1016	SPNN	4191213	41912132C1P 1	Văn minh Pháp và CĐ Pháp ngữ	12	18/12/2025	2C1	7 giờ 30	D101(LNH)	
1017	SPNN	4190662	41906622C2P 1	Lý thuyết dịch	26	18/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
1018	SPNN	4191113	41911131C1P 1	Độc – Viết nâng cao 1	16	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	D101(LNH)	
1019	SPNN	4191043	41910431C1P 1	Tiếng Pháp 3C	18	19/12/2025	1C1	7 giờ 30	A103(LNH)	
1020	SPNN	4198140	41981402C1P 1	Kỹ năng tiếng Anh C1.1	26	19/12/2025	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
1021	SPNN	4190103	41901032C1P 1	Tiếng Trung tổng hợp 3	21	19/12/2025	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
1022	SPNN	4198150	41981502C2P 1	Kỹ năng tiếng Anh C1.2	26	19/12/2025	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
1023	SPNN	4190213	41902132C2P 1	Tiếng Trung tổng hợp 5	17	19/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
1024	SPNN	4190183	41901832C1P 1	Nghe 4	17	22/12/2025	2C1	7 giờ 30	A103(LNH)	
1025	SPNN	4190652	41906522C2P 1	Ngữ pháp nâng cao	31	22/12/2025	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
1026	Thái lan	4221213	42212132C3P 1	Độc 5	28	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	B102(LNH)	
1027	Thái lan	4221303	42213032C3P 1	Văn học Thái Lan	27	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	B101(LNH)	
1028	Thái lan	4221353	42213532C4P 1	Cú pháp (Ngữ pháp 2)	27	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	B102(LNH)	
1029	Thái lan	4221193	42211932C4P 1	Nghe 5	28	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	B101(LNH)	
1030	Thái lan	4222963	42229632C3P 1	Độc - Viết 3	21	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	B201(LNH)	
1031	Thái lan	4221393	42213932C3P 1	Thành ngữ tiếng Thái	27	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B302(LNH)	
1032	Thái lan	4221853	42218532C3P 1	Viết 5	28	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B303(LNH)	
1033	Thái lan	4221943	42219432C4P 1	Dịch viết 1	29	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	D201(LNH)	
1034	Thái lan	4221423	42214232C4P 1	Tiếng Thái thương mại	27	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B302(LNH)	
1035	Thái lan	4222953	42229531C2P 1	Nghe - Nói 3	21	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	B302(LNH)	
1036	Thái lan	4221973	42219731C2P 1	Dịch nói 1	29	19/12/2025	1C2	13 giờ 30	B302(LNH)	
1037	Thái lan	4222983	42229831C2P 1	Dịch nói 3	27	22/12/2025	1C2	13 giờ 30	D101(LNH)	
1038	Thái lan	4221843	42218431C2P 1	Nói 5	28	23/12/2025	1C2	13 giờ 30	D201(LNH)	
1039	Thái lan	4222993	42229932C3P 1	Dịch viết 3	27	23/12/2025	2C3	13 giờ 30	D202(LNH)	
1040	Thái lan	4221542	42215422C4P 1	Ngoại ngữ II.2 (Thái Lan)	9	23/12/2025	2C4	15 giờ 30	D101(LNH)	
1041	Trung	4152482	41524822C3P 1	Từ vựng tiếng Trung Quốc	30	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	B502(LNH)	
1042	Trung	4152482	41524822C3P 2	Từ vựng tiếng Trung Quốc	30	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	B503(LNH)	
1043	Trung	4152482	41524822C3P 3	Từ vựng tiếng Trung Quốc	30	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	
1044	Trung	4152482	41524822C3P 4	Từ vựng tiếng Trung Quốc	30	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	A302(LNH)	
1045	Trung	4152482	41524822C3P 5	Từ vựng tiếng Trung Quốc	30	15/12/2025	2C3	13 giờ 30	D402(LNH)	
1046	Trung	4152743	41527432C4P 1	Marketing căn bản 01 GHEP 415491025102203	1	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	C501(LNH)	GHEP Thương mại Điện tử
1047	Trung	4154910	41549102C4P 1	Thương mại điện tử-TM	27	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	D402(LNH)	
1048	Trung	4154910	41549102C4P 2	Thương mại điện tử-TM	27	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	D401(LNH)	
1049	Trung	4154910	41549102C4P 3	Thương mại điện tử-TM	28	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	D301(LNH)	
1050	Trung	4150312	41503122C4P 1	Văn hoá Trung Quốc	30	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	A302(LNH)	
1051	Trung	4150312	41503122C4P 2	Văn hoá Trung Quốc	30	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	B501(LNH)	
1052	Trung	4150312	41503122C4P 3	Văn hoá Trung Quốc	30	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	B502(LNH)	
1053	Trung	4150312	41503122C4P 4	Văn hoá Trung Quốc	30	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	B503(LNH)	
1054	Trung	4150312	41503122C4P 5	Văn hoá Trung Quốc	30	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	C503(LNH)	
1055	Trung	4153053	41530532C4P 1	Văn hóa Trung Quốc 01 CLC GHEP415031225102302	1	15/12/2025	2C4	15 giờ 30	B501(LNH)	GHEP PHÒNG
1056	Trung	4154050	41540502C3P 1	Độc sơ cấp	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	A302(LNH)	
1057	Trung	4154050	41540502C3P 2	Độc sơ cấp	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
1058	Trung	4154050	41540502C3P 3	Đọc sơ cấp	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	B303(LNH)	
1059	Trung	4154050	41540502C3P 4	Đọc sơ cấp	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	C303(LNH)	
1060	Trung	4154050	41540502C3P 5	Đọc sơ cấp	30	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	D402(LNH)	
1061	Trung	4154050	41540502C3P 6	Đọc sơ cấp	29	16/12/2025	2C3	13 giờ 30	D401(LNH)	
1062	Trung	4150372	41503722C4P 1	Nghe 3	1	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	A302(LNH)	giúp Nghe trung cấp
1063	Trung	4154110	41541102C4P 1	Nghe trung cấp	29	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	A302(LNH)	
1064	Trung	4154110	41541102C4P 2	Nghe trung cấp	29	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	D201(LNH)	
1065	Trung	4154110	41541102C4P 3	Nghe trung cấp	29	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	D401(LNH)	
1066	Trung	4154110	41541102C4P 4	Nghe trung cấp	29	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	D402(LNH)	
1067	Trung	4154110	41541102C4P 5	Nghe trung cấp	29	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	B302(LNH)	
1068	Trung	4154110	41541102C4P 6	Nghe trung cấp	31	16/12/2025	2C4	15 giờ 30	B303(LNH)	
1069	Trung	4153562	41535622C3P 1	Ngữ pháp tiếng Trung 1	30	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A101(LNH)	
1070	Trung	4153562	41535622C3P 2	Ngữ pháp tiếng Trung 1	30	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	A102(LNH)	
1071	Trung	4153562	41535622C3P 3	Ngữ pháp tiếng Trung 1	30	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B101(LNH)	
1072	Trung	4153562	41535622C3P 4	Ngữ pháp tiếng Trung 1	30	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B102(LNH)	
1073	Trung	4153562	41535622C3P 5	Ngữ pháp tiếng Trung 1	28	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B103(LNH)	
1074	Trung	4152753	41527532C3P 1	Quản trị học 01 GHEP 415487025102203	1	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B201(LNH)	GHEP PHÒNG
1075	Trung	4154880	41548802C3P 1	Quản trị mua hàng-CLC	26	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	C201(LNH)	
1076	Trung	4154870	41548702C3P 1	Quản trị mua hàng-TM	27	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	B201(LNH)	
1077	Trung	4154870	41548702C3P 2	Quản trị mua hàng-TM	27	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	D301(LNH)	
1078	Trung	4154870	41548702C3P 3	Quản trị mua hàng-TM	28	17/12/2025	2C3	13 giờ 30	D302(LNH)	
1079	Trung	4154310	41543102C4P 1	Biên dịch sơ cấp	30	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	A101(LNH)	
1080	Trung	4154310	41543102C4P 2	Biên dịch sơ cấp	30	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B101(LNH)	
1081	Trung	4154310	41543102C4P 3	Biên dịch sơ cấp	30	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B102(LNH)	
1082	Trung	4154310	41543102C4P 4	Biên dịch sơ cấp	30	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	B103(LNH)	
1083	Trung	4154310	41543102C4P 5	Biên dịch sơ cấp	29	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	D301(LNH)	
1084	Trung	4153572	41535722C4P 1	Tiếng Trung B2 01 (GHEP415431025102301)	1	17/12/2025	2C4	15 giờ 30	D301(LNH)	giúp biên dịch sơ cấp
1085	Trung	4154130	41541301C2P 1	Nói trung cấp	34	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	B202(LNH)	PHÒNG VH TRUNG
1086	Trung	4154130	41541301C2P 2	Nói trung cấp	34	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	B501(LNH)	
1087	Trung	4154130	41541301C2P 3	Nói trung cấp	34	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	D301(LNH)	
1088	Trung	4154130	41541301C2P 4	Nói trung cấp	34	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	B502(LNH)	
1089	Trung	4154130	41541301C2P 5	Nói trung cấp	34	18/12/2025	1C2	13 giờ 30	B503(LNH)	
1090	Trung	4154430	41544302C3P 1	Biên dịch nâng cao	43	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	D501(LNH)	
1091	Trung	4154440	41544402C3P 1	Biên dịch nâng cao-CLC	26	18/12/2025	2C3	13 giờ 30	B103(LNH)	
1092	Trung	4151553	41515532C3P 1	Viết 1 (Văn ứng dụng) DL (GHEP 415433025102301)	1	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B101(LNH)	GHEP VIẾT SƠ CẤP
1093	Trung	4154330	41543302C3P 1	Viết sơ cấp	31	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B103(LNH)	
1094	Trung	4154330	41543302C3P 2	Viết sơ cấp	31	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B101(LNH)	
1095	Trung	4154330	41543302C3P 3	Viết sơ cấp	31	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	B102(LNH)	
1096	Trung	4154330	41543302C3P 4	Viết sơ cấp	31	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	A102(LNH)	
1097	Trung	4154330	41543302C3P 5	Viết sơ cấp	32	19/12/2025	2C3	13 giờ 30	A101(LNH)	
1098	Trung	4154950	41549502C4P 1	Đọc cao cấp	30	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	C201(LNH)	
1099	Trung	4154950	41549502C4P 2	Đọc cao cấp	30	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	B103(LNH)	
1100	Trung	4154950	41549502C4P 3	Đọc cao cấp	30	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	B102(LNH)	
1101	Trung	4154950	41549502C4P 4	Đọc cao cấp	30	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	B101(LNH)	
1102	Trung	4154950	41549502C4P 5	Đọc cao cấp	28	19/12/2025	2C4	15 giờ 30	A101(LNH)	
1103	Trung	4154090	41540902C3P 1	Tiếng Trung cơ sở 3	30	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	
1104	Trung	4154090	41540902C3P 2	Tiếng Trung cơ sở 3	30	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	A302(LNH)	
1105	Trung	4154090	41540902C3P 3	Tiếng Trung cơ sở 3	30	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	A501(LNH)	
1106	Trung	4154090	41540902C3P 4	Tiếng Trung cơ sở 3	30	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	A502(LNH)	
1107	Trung	4154090	41540902C3P 5	Tiếng Trung cơ sở 3	30	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	
1108	Trung	4154090	41540902C3P 6	Tiếng Trung cơ sở 3	33	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	C502(LNH)	
1109	Trung	4154100	41541002C3P 1	Tiếng Trung cơ sở 3 01 CLC GHEP415409025102404	3	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	giúp tiếng trung CS 3
1110	Trung	4150882	41508822C3P 1	Tiếng Trung tổng hợp 3 DL	1	22/12/2025	2C3	13 giờ 30	A302(LNH)	giúp tiếng trung CS 3
1111	Trung	4154470	41544702C4P 1	Viết cao cấp	32	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	B501(LNH)	
1112	Trung	4154470	41544702C4P 2	Viết cao cấp	32	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	B502(LNH)	
1113	Trung	4154470	41544702C4P 3	Viết cao cấp	32	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	A503(LNH)	
1114	Trung	4154470	41544702C4P 4	Viết cao cấp	32	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	C502(LNH)	
1115	Trung	4154470	41544702C4P 5	Viết cao cấp	33	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	C503(LNH)	
1116	Trung	4154480	41544802C4P 1	Viết cao cấp-CLC	26	22/12/2025	2C4	15 giờ 30	D401(LNH)	
1117	Trung	4150662	41506622C1P 1	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
1118	Trung	4150662	41506622C1P 10	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
1119	Trung	4150662	41506622C1P 11	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
1120	Trung	4150662	41506622C1P 12	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
1121	Trung	4150662	41506622C1P 13	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	29	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
1122	Trung	4150662	41506622C1P 2	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
1123	Trung	4150662	41506622C1P 3	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
1124	Trung	4150662	41506622C1P 4	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
1125	Trung	4150662	41506622C1P 5	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
1126	Trung	4150662	41506622C1P 6	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
1127	Trung	4150662	41506622C1P 7	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
1128	Trung	4150662	41506622C1P 8	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên học phần thi	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
1129	Trung	4150662	41506622C1P 9	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	34	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
1130	Trung	4152012	41520122C1P 1	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung) CLC	14	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	C203(LNH)	
1131	Trung	4153840	41538402C1P 1	Ngoại ngữ II.3 (Trung)	20	24/12/2025	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
1132	Trung	4150672	41506722C2P 1	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	
1133	Trung	4150672	41506722C2P 10	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
1134	Trung	4150672	41506722C2P 11	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
1135	Trung	4150672	41506722C2P 12	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
1136	Trung	4150672	41506722C2P 13	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
1137	Trung	4150672	41506722C2P 14	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
1138	Trung	4150672	41506722C2P 15	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
1139	Trung	4150672	41506722C2P 16	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	27	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
1140	Trung	4150672	41506722C2P 2	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	C504(LNH)	
1141	Trung	4150672	41506722C2P 3	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	
1142	Trung	4150672	41506722C2P 4	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
1143	Trung	4150672	41506722C2P 5	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
1144	Trung	4150672	41506722C2P 6	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
1145	Trung	4150672	41506722C2P 7	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
1146	Trung	4150672	41506722C2P 8	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
1147	Trung	4150672	41506722C2P 9	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung)	33	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
1148	Trung	4152022	41520222C2P 1	Ngoại ngữ II.2 (Tiếng Trung) CLC	27	24/12/2025	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	

Ký hiệu & giờ thi các ca: 2C1: 7h30-9h20; 2C2: 9h30-11h30; 2C3: 13h30-15h20; 2C4: 15h30-17h30; 1C1: 7h30-11h30; 1C2: 13h30-17h30